

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

## BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 77/UBCK – GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/07/2007, Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động số 72/GPĐC-UBCK cấp ngày 30/8/2021)



FPT Securities

### CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 205/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15 tháng 7 năm 2022)

BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

#### TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: 52 Lạc Long Quân, P. Bưởi, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 19006446

Fax: 024.37739058

Email: [fptsecurities@fpts.com.vn](mailto:fptsecurities@fpts.com.vn)

Website: [www.fpts.com.vn](http://www.fpts.com.vn)

**Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Tòa nhà Ben Thanh Times Square, 136 - 138 Lê Thị

Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 19006446

Fax: 028. 6291 0607

**Chi nhánh tại Tp Đà Nẵng**

100 Quang Trung, P. Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 19006446

Fax: 0236. 35 53 888

#### PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Trịnh Thanh Hằng

Điện thoại: 19006446

Chức vụ: Chánh văn phòng, Người phụ trách quản trị công ty

Fax: 024.37739058

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK – GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/07/2007, Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động số 72/GPĐC-UBCK cấp ngày 30/8/2021)

**CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG**

<b>Tên cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu Công Ty Cổ Phần Chứng khoán FPT</b>
<b>Loại cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu phổ thông</b>
<b>Mệnh giá</b>	<b>10.000 đồng/cổ phiếu</b>
<b>Giá chào bán</b>	<b>10.000 đồng/cổ phiếu</b>
<b>Tổng số lượng cổ phiếu chào bán/ phát hành</b>	<b>44.270.288 cổ phiếu</b>
<i>Trong đó:</i>	
<i>Phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu:</i>	<i>29.513.459 cổ phiếu</i>
<i>Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2022:</i>	<i>14.756.729 cổ phiếu</i>
<b>Tổng giá trị cổ phiếu chào bán/ phát hành theo mệnh giá</b>	<b>442.702.880.000 đồng</b>
<i>Trong đó:</i>	
<i>Phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu:</i>	<i>295.134.590.000 đồng</i>
<i>Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2022:</i>	<i>147.567.290.000 đồng</i>

**TỔ CHỨC BẢO LÃNH hoặc ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI:** Không có

**TỔ CHỨC KIỂM TOÁN**

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)**

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3820 5944

Fax: (028) 3820 5942

Website: <http://www.aascs.com.vn>



## MỤC LỤC

<b>I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....</b>	<b>6</b>
<b>II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....</b>	<b>6</b>
1. Rủi ro kinh tế.....	6
2. Rủi ro luật pháp.....	10
3. Rủi ro đặc thù .....	10
4. Rủi ro về đợt chào bán .....	12
5. Rủi ro pha loãng .....	13
6. Rủi ro về quản trị Công ty .....	14
7. Rủi ro khác .....	15
<b>III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT.....</b>	<b>16</b>
<b>IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>17</b>
1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành.....	17
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành.....	18
3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành .....	18
4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý.....	19
5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối .....	26
6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành .....	26
7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác .....	30
8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành.....	30
9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.....	31
10. Hoạt động kinh doanh .....	31
11. Chính sách đối với người lao động .....	51
12. Chính sách cổ tức .....	52
13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.....	53
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành: .....	53
15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán.....	53
16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	53
<b>V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH.....</b>	<b>54</b>
1. Kết quả hoạt động kinh doanh.....	54
2. Tình hình tài chính .....	55
3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành.....	64
4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức .....	64
Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	66



<b>VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC), PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC (PHÓ GIÁM ĐỐC), KẾ TOÁN TRƯỞNG .....</b>	<b>66</b>
1. Thông tin về cổ đông sáng lập .....	66
2. Thông tin về cổ đông lớn.....	66
3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng .....	67
a. Hội đồng quản trị.....	67
b. Ban Tổng Giám đốc .....	79
c. Kế toán trưởng.....	81
<b>VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>81</b>
1. Loại cổ phiếu.....	81
2. Mệnh giá cổ phiếu: .....	81
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán, phát hành:.....	81
4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán, phát hành theo mệnh giá.....	82
5. Giá chào bán dự kiến:.....	82
6. Phương pháp tính giá .....	82
7. Phương thức phân phối .....	82
8. Đăng ký mua cổ phiếu.....	84
9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu .....	84
10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu.....	87
11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	87
12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành: .....	88
13. Hủy bỏ đợt chào bán (trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để thực hiện dự án).....	88
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài .....	88
15. Các loại thuế có liên quan .....	88
16. Thông tin về các cam kết.....	89
17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt .....	89
<b>VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....</b>	<b>90</b>
<b>IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....</b>	<b>90</b>
<b>X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN .....</b>	<b>90</b>
1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN.....	90
2. TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	90
<b>XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ: .....</b>	<b>91</b>
<b>XII. PHỤ LỤC .....</b>	<b>91</b>



## DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Ngành nghề kinh doanh chính .....	17
Bảng 2. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty.....	26
Bảng 3. Cơ cấu doanh thu theo nhóm sản phẩm.....	33
Bảng 4. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm.....	34
Bảng 5. Danh sách giá trị tài sản Công ty tại thời điểm 31/03/2022 .....	34
Bảng 6. Cơ cấu doanh thu theo thị trường hoạt động .....	36
Bảng 7. Cơ cấu lợi nhuận trước thuế theo thị trường hoạt động.....	36
Bảng 8. Các hợp đồng lớn đã được thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện.....	38
Bảng 9. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn .....	41
Bảng 10. Tình hình lao động trong công ty tại thời điểm 31/12/2021.....	51
Bảng 11. Tỷ lệ chi trả cổ tức 2 năm gần nhất của Công ty .....	53
Bảng 12. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh.....	54
Bảng 13. Vốn điều lệ qua các năm .....	55
Bảng 14. Tình hình vốn kinh doanh .....	56
Bảng 15. Thời gian khấu hao của tài sản cố định.....	57
Bảng 16. Tình hình công nợ.....	57
Bảng 17. Các khoản nợ phải thu.....	58
Bảng 18. Các khoản phải thu quá hạn tại 31/03/2022.....	59
Bảng 19. Các khoản nợ phải trả.....	60
Bảng 20. Các khoản phải nộp theo luật định.....	62
Bảng 21. Số dư các quỹ Công ty .....	62
Bảng 22. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	63
Bảng 23. Kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận năm 2022 .....	65
Bảng 24. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty.....	66
Bảng 25. Số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan.....	67
Bảng 26. Danh sách Hội đồng quản trị.....	67
Bảng 27. Danh sách Ban Tổng Giám đốc.....	79
Bảng 28. Lịch trình dự kiến phân phối phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu .....	85
Bảng 29. Lịch trình dự kiến phân phối chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2022 .....	85

## I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

<b>Ông: Nguyễn Văn Dũng</b>	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
<b>Ông: Nguyễn Diệp Tùng</b>	Chức vụ: Tổng Giám đốc
<b>Bà: Nguyễn Thị Thu Hương</b>	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

### 2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Không có

## II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

Công ty Cổ phần chứng khoán FPT (FPTS) là doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, chứng khoán, ngành chịu ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ từ các biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước. Rủi ro kinh tế tác động đến hoạt động kinh doanh của FPTS bao gồm: (i) Tốc độ tăng trưởng kinh tế; (ii) Tỷ lệ lạm phát; (iii) Lãi suất.

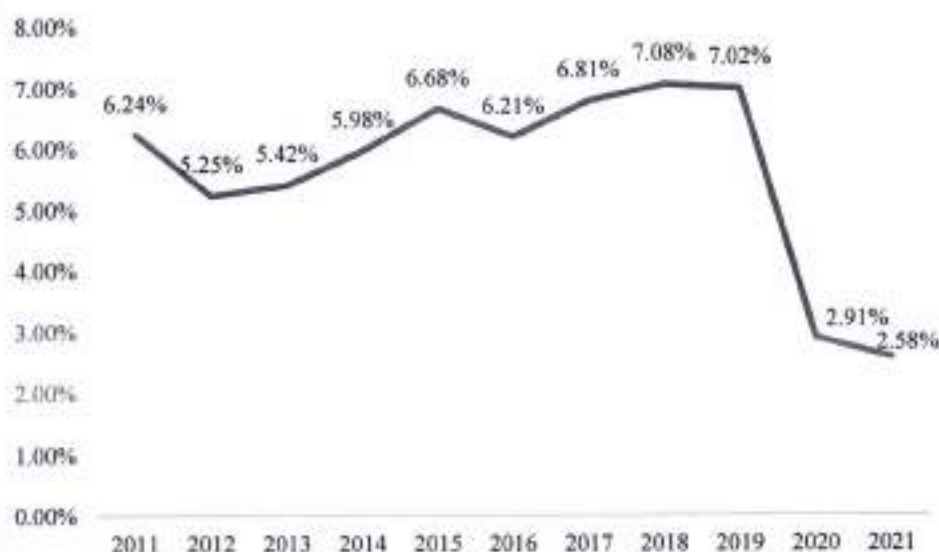
#### 1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây có sự tăng trưởng mạnh mẽ nhờ vào những nỗ lực điều hành của Chính phủ. Các chính sách điều hành nền kinh tế từ chính sách tài khóa đến chính sách tiền tệ đều có sự linh hoạt để đạt mục tiêu tăng trưởng mà Quốc hội đề ra. Bên cạnh đó, nhờ những thay đổi tích cực trong các chính sách điều hành, môi trường hoạt động kinh doanh tại Việt Nam trong những năm qua trở nên ổn định. Các doanh nghiệp có nhiều cơ hội tăng trưởng và mở rộng hoạt động kinh doanh.

•**Tăng trưởng GDP:** Tăng trưởng GDP là nhân tố vĩ mô có ảnh hưởng đến hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế.

Hình 1. Tăng trưởng GDP giai đoạn từ năm 2011 đến 2021





Nguồn: Tổng cục thống kê

Tốc độ tăng trưởng GDP tại Việt Nam trong những năm qua cho thấy nhiều tín hiệu tích cực. Sau thời điểm khủng hoảng kinh tế thế giới 2008, nền kinh tế Việt Nam trải qua giai đoạn khó khăn với tốc độ tăng trưởng GDP giảm từ 6,8% năm 2010 xuống dưới 6% và duy trì cho đến năm 2013. Từ năm 2014 trở đi, nền kinh tế Việt Nam bắt đầu tăng tốc trở lại và đạt 6,68% trong năm 2015. Bước sang giai đoạn 2017 – 2018, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng mạnh với tốc độ lần lượt đạt 6,8% và 7,08%. Đây là mức tăng trưởng cao nhất kể từ cuộc khủng hoảng 2008. Bước sang năm 2019, kinh tế Việt Nam vẫn đạt mức tăng trưởng 7,02% trong bối cảnh kinh tế thế giới không có nhiều khởi sắc. Năm 2020 -2021, do ảnh hưởng tiêu cực từ dịch bệnh Covid-19, nền kinh tế Việt Nam trong sáu tháng đầu năm 2020 đã tăng trưởng chậm lại. (GDP năm 2020 tăng 2,91%; năm 2021 tăng 2,58%)

GDP năm 2021 tăng 2,58% (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%, quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%) thấp hơn mức tăng của năm 2020 và cũng là mức tăng thấp nhất trong thập kỷ gần đây, do đợt dịch Covid-19 từ cuối tháng 4/2021 bùng phát ở nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế. Quốc hội nêu rõ mục tiêu thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của nhân dân cùng với tập trung tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ hiệu quả người dân và doanh nghiệp, đồng thời đặt ra chỉ tiêu tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) khoảng 6-6,5% trong năm 2022.

Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam trong giai đoạn 10 năm, từ 2021 – 2030 được Quốc hội đề ra ở mức trung bình 7%/năm. Các Tổ chức về tài chính lớn như WB (Ngân hàng thế giới) và IMF (Quỹ tiền tệ thế giới) cũng đều dự báo khả quan đối với tăng trưởng kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng trong các năm tiếp theo có đạt được như kế hoạch hay không phụ thuộc rất nhiều vào khả năng kiểm soát tốt dịch Covid-19, các chính sách ngoại giao, thương mại giữa các nước trên thế giới, hoạt động đầu tư công cũng như sự tăng trưởng của đầu tư tư nhân.

Sự phát triển của thị trường chứng khoán (TTCK) chịu ảnh hưởng lớn từ sự tăng trưởng và phát triển của nền kinh tế. Nền kinh tế vững mạnh và tăng trưởng mở ra cơ hội tăng trưởng cao và ổn định cho doanh nghiệp, giúp lành mạnh hoá các cổ phiếu trên thị trường chứng khoán và thúc đẩy nhà đầu tư tích cực tham gia thị trường. Đồng thời, tăng trưởng kinh tế cũng là động lực thúc đẩy



doanh nghiệp mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường huy động nguồn lực tài chính trên thị trường chứng khoán, làm cho TTCK trở nên sôi động hơn và phát triển một cách bền vững. Ngược lại, khi nền kinh tế bất ổn hoặc chậm phát triển, “sức khỏe” của doanh nghiệp và sự lạc quan của nhà đầu tư sẽ bị giảm sút, thị trường chứng khoán nói chung và hoạt động kinh doanh của FPTC nói riêng sẽ gián tiếp bị ảnh hưởng bất lợi.

## 1.2 Lạm phát

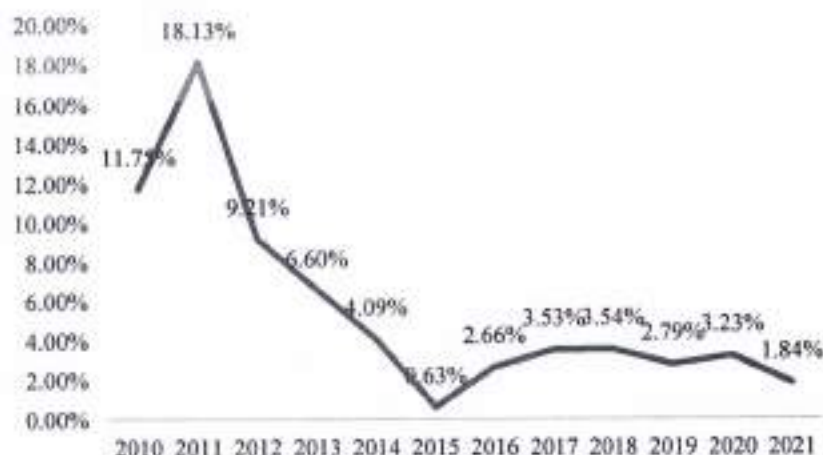
Lạm phát là một chỉ báo đánh giá sự ổn định của nền kinh tế. Lạm phát được giữ ở mức phù hợp là một trong những mục tiêu mà Quốc hội đặt ra. Trong giai đoạn 2014-2017, lạm phát tại Việt Nam được kiểm chế ở mức dưới 5%. Trong đó năm 2015, lạm phát giảm mạnh xuống chỉ còn 0,63%. Đây là mức thấp nhất trong 10 năm gần đây. Sau giai đoạn trên, lạm phát đã tăng trở lại và đạt 3,53% năm 2017 và 3,54% năm 2018. Trong năm 2019, lạm phát được kiểm soát ở mức 2,79%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2020 dưới 4% của Quốc Hội đề ra trong bối cảnh một năm với nhiều biến động khó lường. Năm 2021, trong bối cảnh áp lực lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng nhưng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm trước, thấp nhất trong 6 năm qua, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, tiếp tục là năm kiểm soát lạm phát thành công.

Theo Tổng cục Thống kê, sang năm 2022, nếu dịch Covid-19 được kiểm soát, nhu cầu sản xuất và tiêu dùng tăng lên, lạm phát sẽ chịu tác động của vấn đề tăng giá nguyên, nhiên, vật liệu trên thế giới như xăng dầu, than và giá cước vận chuyển. Xu hướng lạm phát thế giới cũng có những tác động đến kinh tế Việt Nam năm 2022. Việc nhập khẩu nguyên liệu với mức giá cao sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, từ đó đẩy giá hàng hóa tiêu dùng trong nước lên cao, tạo áp lực cho lạm phát. Năm 2022, Quốc hội đặt chỉ tiêu tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 4%.

Giống như GDP, lạm phát là yếu tố vĩ mô có tác động đến các doanh nghiệp. Biểu hiện của yếu tố này đó là việc tiêu dùng và đầu tư giảm sút, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Lạm phát tăng còn khiến cho giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động, ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán nói riêng.

**Hình 2: Tỷ lệ lạm phát từ năm 2010 đến năm 2021**





Nguồn: Tổng cục thống kê

### 1.3 Rủi ro lãi suất

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) điều hành chính sách lãi suất theo hướng duy trì ở mức thấp, phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, tiền tệ và đặc biệt là lạm phát để giảm mật bằng lãi suất cho vay, góp phần tháo gỡ khó khăn cho nền kinh tế nói chung và các doanh nghiệp nói riêng.

Từ đầu năm 2020 đến nay, mật bằng lãi suất huy động, lãi suất liên ngân hàng đã giảm mạnh, hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước có thể tiếp cận được vốn vay với chi phí lãi vay rẻ hơn. Năm 2020, mật bằng lãi suất cho vay giảm bình quân khoảng 1%/năm so với cuối năm 2019 trong đó có một số ngân hàng đã giảm từ 1-2,5%/năm; lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên giảm 1,5%/năm so với đầu năm.

Trong năm 2021, NHNN đã tiếp tục giữ lãi suất điều hành ở mức thấp để tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận vốn với chi phí thấp, có cơ sở giảm lãi suất cho vay. Đồng thời, NHNN cũng chỉ đạo các tổ chức tín dụng tiết giảm đến mức thấp nhất các loại chi phí, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, chỉ tiêu lợi nhuận để tập trung giảm lãi suất cho vay đối với dư nợ hiện hữu và các khoản cho vay mới.

Khi dịch COVID-19 tái bùng phát với diễn biến nặng và kéo dài hơn, NHNN đã nhanh chóng kéo dài thời gian cơ cấu nợ, miễn, giảm lãi, phí cũng được gia hạn tương tự, nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Ngày 07/09/2021, NHNN ban hành Thông tư 14/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN quy định về việc tổ chức tín dụng (TCTD) thực hiện cơ cấu lại nợ, miễn, giảm lãi, phí nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch COVID-19. Theo đó: (i) mở rộng đối tượng và thời gian cơ cấu lại nợ (Điều chỉnh đối tượng cơ cấu lại nợ phát sinh trước ngày 1/8/2021 từ hoạt động cho vay, cho thuê tài chính; điều chỉnh thời gian phát sinh nghĩa vụ trả nợ gốc và/hoặc lãi thêm 6 tháng đến ngày 30/06/2022; mở rộng đối tượng khách hàng bị ảnh hưởng khả năng trả nợ phát sinh từ ngày 10/6/2020 đến trước ngày 01/8/2021 và quá hạn từ ngày 17/7/2021 đến trước ngày 7/9/2021; Việc thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ đến ngày 30/6/2022); (ii) mở rộng thời hạn miễn, giảm lãi, phí (đến ngày 30/6/2022); (iii) mở rộng thời hạn giữ nguyên nhóm nợ (các TCTD được giữ nguyên nhóm nợ đã phân loại theo Thông tư của khoản nợ phát sinh từ ngày 23/1/2020 đến trước ngày 1/8/2021).



Ngoài ra, Quốc hội đã thông qua hỗ trợ lãi suất (2%/năm) tối đa 40.000 tỉ đồng (trong năm 2022, 2023) thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại cho một số ngành, lĩnh vực quan trọng, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi; cho vay cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân thuê và thuê mua. Điều này sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bị ảnh hưởng nặng bởi đại dịch Covid phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh.

FPTS có sử dụng vốn vay các tổ chức tín dụng để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty, do vậy những biến động của lãi suất có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của FPTS. Hơn nữa, sự thay đổi của lãi suất có thể làm thay đổi quyết định đầu tư của các nhà đầu tư, ảnh hưởng lớn đến TTCK, từ đó ảnh hưởng gián tiếp đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Trong giai đoạn hiện nay, mặt bằng lãi suất đang duy trì ở mức thấp là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung và của FPTS nói riêng. Các rủi ro tài chính liên quan đến lãi suất trong thời điểm hiện tại không đáng ngại và nằm trong tầm kiểm soát của Công ty.

## **2. Rủi ro luật pháp**

FPTS là Công ty đại chúng hoạt động trong ngành chứng khoán, chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật có liên quan. Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Rủi ro luật pháp tại FPTS là rủi ro liên quan đến việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, quy định, quy trình của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách của Nhà nước liên quan đến thị trường chứng khoán và các lĩnh vực liên quan. Đảm bảo việc phổ biến các chế độ, chính sách của Nhà nước; quy định, quy trình của công ty cho tất cả các đơn vị, cán bộ có liên quan. Nhờ đó giúp Công ty hạn chế những rủi ro liên quan đến vấn đề về pháp luật. Công ty cũng đã ban hành các quy trình nghiệp vụ quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ, các quy định, quy trình nghiệp vụ cụ thể cho từng phòng ban nghiệp vụ và thực hiện phổ biến đến từng cán bộ nhân viên trong Công ty giúp Công ty hạn chế những rủi ro luật pháp trong hoạt động.

## **3. Rủi ro đặc thù**

### **3.1. Rủi ro về nguồn nhân lực**

Do đặc thù của ngành, nguồn nhân lực trên TTCK luôn đòi hỏi có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, đạo đức nghề nghiệp. Đảm bảo đủ nguồn nhân lực chất lượng cao là điều kiện sống còn với các công ty chứng khoán. Khi TTCK tăng trưởng, sự cạnh tranh giữa các tổ chức tài chính, công ty chứng khoán trong việc thu hút nhân lực là rất gay gắt. Ngược lại khi TTCK sụt giảm thì hiện tượng chảy máu chất xám ồ ạt từ lĩnh vực chứng khoán sang các lĩnh vực khác làm cho các doanh nghiệp chứng khoán thiếu hụt nhân sự trầm trọng. Tuy nhiên xác định con người là sức mạnh cốt lõi, FPTS luôn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, mang đậm văn hóa FPT. Nhờ những nỗ lực trong việc xây dựng đội ngũ nhân sự, trọng dụng nhân tài, chú trọng đầu tư đào tạo nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp, hiện FPTS đã và đang tạo ra được sự ổn định về mặt nhân sự, đặc biệt là nhân sự cấp cao. Hiện



nay FPTS đang có hơn 450 cán bộ, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm làm việc ở cả môi trường trong nước và quốc tế. Sự ổn định về nguồn nhân lực chính là sức mạnh để FPTS được thực hiện mục tiêu đã đề ra, xác lập được vị thế của công ty trên thị trường.

### 3.2. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản xảy ra khi FPTS mất khả năng thực hiện các nghĩa vụ thanh toán một phần hoặc toàn bộ các khoản nợ đến hạn, không đáp ứng được nhu cầu thanh toán tiền mua chứng khoán của nhà đầu tư sử dụng vốn vay ký quỹ (margin), và chậm trễ hoặc không đáp ứng được yêu cầu trong hoạt động thanh toán của các nhà đầu tư trên tài khoản họ duy trì tại FPTS. Với số lượng khách hàng ngày càng gia tăng qua các năm, lên tới trên 186.703 tài khoản giao dịch trên thị trường cơ sở năm 2021, với hàng trăm yêu cầu thanh toán mỗi ngày, FPTS phải bảo đảm vận hành hoạt động thanh toán cho nhà đầu tư một cách nhanh chóng, an toàn và tiết kiệm chi phí nhất. Năm 2021, dư nợ cho vay giao dịch ký quỹ của FPTS bình quân gấp gần 2 lần so với năm 2020, đòi hỏi sự linh hoạt cao độ trong việc cân đối dòng tiền hàng ngày giữa giải ngân (cho vay ký quỹ) kịp thời và sử dụng hiệu quả dòng tiền vào khi Nhà đầu tư trả nợ vay ký quỹ. Năm 2021 tiếp tục là năm an toàn tuyệt đối của FPTS về quản lý thanh khoản, không phát sinh bất kỳ sự cố rủi ro nào.

### 3.3. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán là rủi ro khi một/một số khách hàng hoặc đối tác không thể thanh toán đầy đủ/đúng hạn hoặc không thể chuyển giao tài sản đầy đủ/đúng hạn như cam kết. Để hạn chế tối đa các ảnh hưởng/thiệt hại của rủi ro thanh toán đối với hoạt động và hiệu quả hoạt động của công ty, FPTS thực hiện các biện pháp sau:

- Thực hiện phân cấp thẩm quyền đề xuất và phê duyệt hạn mức cung ứng, hỗ trợ vốn tối đa cho một Khách hàng theo Quy định Quản lý rủi ro hoạt động hỗ trợ vốn cho khách hàng của FPTS nhằm đảm bảo an toàn cho FPTS dựa trên việc cập nhật liên tục về năng lực tài chính, tài sản đảm bảo của khách hàng.
- Hợp đồng giao dịch ký quỹ của FPTS phải quy định rõ ràng các điều khoản để thực hiện việc bán thanh lý. Khi giá trị tài sản đảm bảo cho các khoản vay giao dịch ký quỹ xuống đến một mức nhất định/ đến thời điểm đáo hạn hợp đồng giao dịch ký quỹ thì FPTS phải thực hiện việc bán thanh lý tài sản đảm bảo để đảm bảo việc thu hồi vốn vay, lãi vay, các loại phí (nếu có) của FPTS.
- Sử dụng phần mềm EzMargin để quản lý trạng thái các giao dịch ký quỹ, thực hiện cảnh báo và lệnh xử lý bán tự động trong các giao dịch ký quỹ giúp FPTS thực hiện quản lý và bán chứng khoán là tài sản đảm bảo ngay khi giá chứng khoán xuống đến một mức nhất định để đảm bảo an toàn cho FPTS.

### 3.4. Rủi ro hoạt động

Với sự phát triển của thị trường, hiện nay khách hàng của FPTS giao dịch online chiếm tỷ trọng trên 98 %, do đó yêu cầu FPTS phải luôn luôn duy trì hoạt động hệ thống đặt lệnh giao dịch ổn định chính xác. Tuy nhiên, lỗi hệ thống có thể do đường truyền giữa FPTS và Sở Giao dịch không ổn định, ảnh hưởng đến việc truyền lệnh lên hệ thống ghi nhận lệnh; hệ thống báo cáo bị lỗi, dẫn đến thiếu thông tin và chậm trễ trong việc cảnh báo rủi ro sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dịch vụ cung cấp tới Khách hàng của FPTS. Do đó, Bộ phận nghiệp vụ FPTS chủ động thường xuyên kiểm tra bảo trì, nâng cấp hệ thống ... nhằm đảm bảo tính ổn định, thông suốt của hệ thống;



Công ty cũng đầu tư xây dựng hệ thống dự phòng để đảm bảo tính ổn định và liên tục của hệ thống ở mức cao nhất.

#### 4. Rủi ro về đợt chào bán

Giá cổ phiếu chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố: tình hình kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, yếu tố tâm lý nhà đầu tư, cung cầu thị trường chứng khoán... Do vậy, khi thông tin về lượng cung chứng khoán tăng lên có thể ảnh hưởng đến sự thành công của đợt chào bán và giá cổ phiếu của Công ty sau này.

Toàn bộ phương án phát hành/chào bán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty thông qua theo quy định. Do đợt chào bán/phát hành không được bảo lãnh phát hành nên có thể xảy ra trường hợp số lượng cổ phiếu thực tế bán được thấp hơn khối lượng dự kiến chào bán trong thời hạn được cấp phép.

- Về tỷ lệ chào bán thành công hoặc số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán:

Để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2022 dự kiến là 80% (tương đương với số tiền thu được tối thiểu là 118.053.832.000 đồng). Vì vậy, trong trường hợp đợt chào bán không thành công hoặc không thu đủ số tiền như dự kiến, HĐQT đã có kế hoạch huy động từ nhiều nguồn khác nhau như vay vốn tín dụng của Ngân hàng, các tổ chức tài chính,...

- Phương án xử lý trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2022: Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.

- Phương án xử lý số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết

Việc xử lý cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn vào công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.

- ✓ Số cổ phần không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua (nếu có), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT toàn quyền phân phối cho các đối tượng khác có nhu cầu do HĐQT lựa chọn đảm bảo tuân thủ quy định với giá bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- ✓ Số cổ phần không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- ✓ Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. HĐQT cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.



## 5. Rủi ro pha loãng

Khi chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần – EPS (Earning per share)
- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần - BV (Book value)
- Pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết
- Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.

### ❖ Rủi ro pha loãng EPS

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Q_{bq}}$$

Trong đó:

$EPS_{\text{pha loãng}}$ : Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt chào bán thành công

$E$ : Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

$Q_{bq}$ : Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau chào bán)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

### ❖ Rủi ro pha loãng BV

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

$NVCSH$ : Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

$Q$ : Tổng số cổ phiếu đã chào bán

$CPQ$ : Tổng số cổ phiếu quỹ

$BV$ : Giá trị sổ sách cổ phiếu

Với việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:1 với giá 10.000 đồng/cổ phần thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2022 có thể giảm nếu tốc độ tăng của  $Q$  cao hơn tốc độ tăng của  $NVCSH$ .

### ❖ Rủi ro pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu)

### ❖ Rủi ro pha loãng của giá cổ phiếu dự kiến sau khi chào bán thêm cổ phiếu

Vào ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm của cổ đông hiện hữu, giá tham chiếu cổ phiếu sẽ bị điều chỉnh theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (PR \times I)}{1 + I}$$

Trong đó:

**$P_{tc}$** : là giá tham chiếu điều chỉnh trong Ngày giao dịch Không hưởng quyền.

**$PR_{t-1}$** : là giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch Không hưởng quyền.

**$I$** : là tỷ lệ vốn tăng trong trường hợp thực hiện quyền mua thêm đối với cổ đông hiện hữu: được tính = 14.756.729 cổ phần chào bán thêm quyền mua cho cổ đông hiện hữu / 147.567.297 cổ phần đang lưu hành tại thời điểm chào bán ( $I = 0,1$ )

**$PR$** : Giá chào bán đối với quyền mua cổ phiếu ( $PR = 10.000$  đồng/cổ phiếu)

Rủi ro pha loãng giá xảy ra khi giá cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền  $PR_{t-1} > PR = 10.000$  đồng.

## 6. Rủi ro về quản trị Công ty

### 6.1 Rủi ro về quản trị công ty

Quản trị công ty tốt có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp. Quản trị công ty liên quan đến mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các cổ đông và những bên có quyền lợi liên quan tạo nên định hướng và sự kiểm soát công ty.

Chủ trương của Công ty khi tăng vốn là phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Khả năng cổ đông hiện hữu không mua hết lượng cổ phiếu phát hành thêm là điều có thể xảy ra.

Khi đó, số lượng cổ phiếu còn dư sẽ do HĐQT Công ty quyết định phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp. Sự tham gia của các cổ đông mới sẽ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và có thể, xuất hiện những quan điểm khác biệt trong quản trị điều hành, quản trị kinh doanh. Để hạn chế rủi ro này, trong trường hợp phải phân phối cổ phần cho các đối tượng khác, FPTSC sẽ tìm kiếm các nhà đầu tư có chung tầm nhìn chiến lược, định hướng kinh doanh để có thể chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau phát triển trong dài hạn.

### 6.2 Rủi ro về cơ chế quản lý

Trong bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào, việc lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng quan trọng trong chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Tùy vào tính hình cụ thể của từng doanh nghiệp mà khung quản trị rủi ro cần được xây dựng phù hợp với chiến lược của doanh nghiệp. Do vậy doanh nghiệp cần quan tâm từ những vấn đề cơ bản nhất để có thể tìm ra giải pháp hữu hiệu, giảm thiểu tối đa rủi ro cho doanh nghiệp.

Rủi ro quản trị công ty là một rủi ro tiềm ẩn, khó dự báo trước nhưng lại có thể ảnh hưởng rất lớn tới sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Rủi ro quản trị có thể xuất phát từ nguyên nhân chủ quan (sai sót của cấp quản lý do năng lực) và khách quan (biến động thị trường, thay đổi văn bản luật) gây tác động trực tiếp tới công tác quản trị tài chính, năng suất lao động... Do vậy, bất kỳ



doanh nghiệp nào cũng cần phải có đủ khả năng nhận biết, đánh giá và khắc phục các rủi ro này để đảm bảo hiệu quả trong hoạt động quản trị.

Cùng với việc tăng vốn, FPTS cũng tiếp tục mở rộng quy mô kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động. Điều này tạo ra áp lực lớn, yêu cầu một cơ chế quản lý hiệu quả và thông suốt để triển khai một cách hiệu quả và theo kịp với yêu cầu phát triển mới. Trong thời gian qua, FPTS không ngừng nâng cao năng lực quản lý, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp để đáp ứng được chiến lược, quy mô phát triển mới.

## **7. Rủi ro khác**

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty. Để chủ động đối phó, Công ty luôn xây dựng các kịch bản hoạt động trong đó có tính đến các tình huống xấu nhất.




**III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT**

<b>BGD</b>	: Ban Giám đốc
<b>CBCNV</b>	Cán bộ công nhân viên
<b>Công ty</b>	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
<b>Điều lệ Công ty</b>	Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT
<b>ĐHĐCĐ</b>	Đại hội đồng cổ đông
<b>HDQT</b>	Hội đồng Quản trị
<b>HNX</b>	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
<b>HSX</b>	Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
<b>LNST</b>	Lợi nhuận sau thuế
<b>NĐT</b>	Nhà đầu tư
<b>NLĐ</b>	Người lao động
<b>SXKD</b>	Sản xuất kinh doanh
<b>Sở KHĐT</b>	Sở kế hoạch và đầu tư
<b>Tổ chức phát hành</b>	Công ty Cổ phần chứng khoán FPT
<b>Tổ chức chào bán</b>	Công ty Cổ phần chứng khoán FPT
<b>FPTS</b>	Công ty Cổ phần chứng khoán FPT
<b>TCTD</b>	Tổ chức tín dụng
<b>TTCK</b>	Thị trường chứng khoán
<b>UBCKNN</b>	Ủy ban chứng khoán Nhà nước
<b>UBCK</b>	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
<b>UBKT</b>	Ủy ban Kiểm toán nội bộ
<b>VSD</b>	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
<b>VND</b>	Việt Nam đồng
<b>VCSH</b>	Vốn chủ sở hữu

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản khác có liên quan.



**IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH****1. Thông tin chung về Tổ chức phát hành**

Tên đầy đủ	:	CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT
Tên viết tắt	:	FPTS
Tên tiếng Anh	:	FPT SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
Giấy phép thành lập và hoạt động	:	Số 59/UBCK – GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13/07/2007, Giấy phép điều chỉnh thành lập và hoạt động số 72/GPĐC-UBCK cấp ngày 30/8/2021
Địa chỉ trụ sở chính	:	52 Lạc long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội
Số điện thoại:	:	19006446                      Fax: (84.24) 3773 9058
Vốn điều lệ	:	1.475.672.970.000 đồng (Một nghìn bốn trăm bảy mươi lăm tỷ sáu trăm bảy mươi hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).
Website	:	<a href="http://www.fpts.com.vn">www.fpts.com.vn</a>
Logo	:	 FPT Securities
Người đại diện theo pháp luật:	:	Ông: Nguyễn Văn Dũng - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ông: Nguyễn Diệp Tùng - Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Mã cổ phiếu	:	FTS
Sàn niêm yết	:	HSX

**Bảng 1. Ngành nghề kinh doanh chính**

STT	Tên ngành
1	Môi giới chứng khoán;
2	Tự doanh chứng khoán;
3	Tư vấn đầu tư chứng khoán;
4	Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
5	Lưu ký chứng khoán.



**2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Tổ chức phát hành**

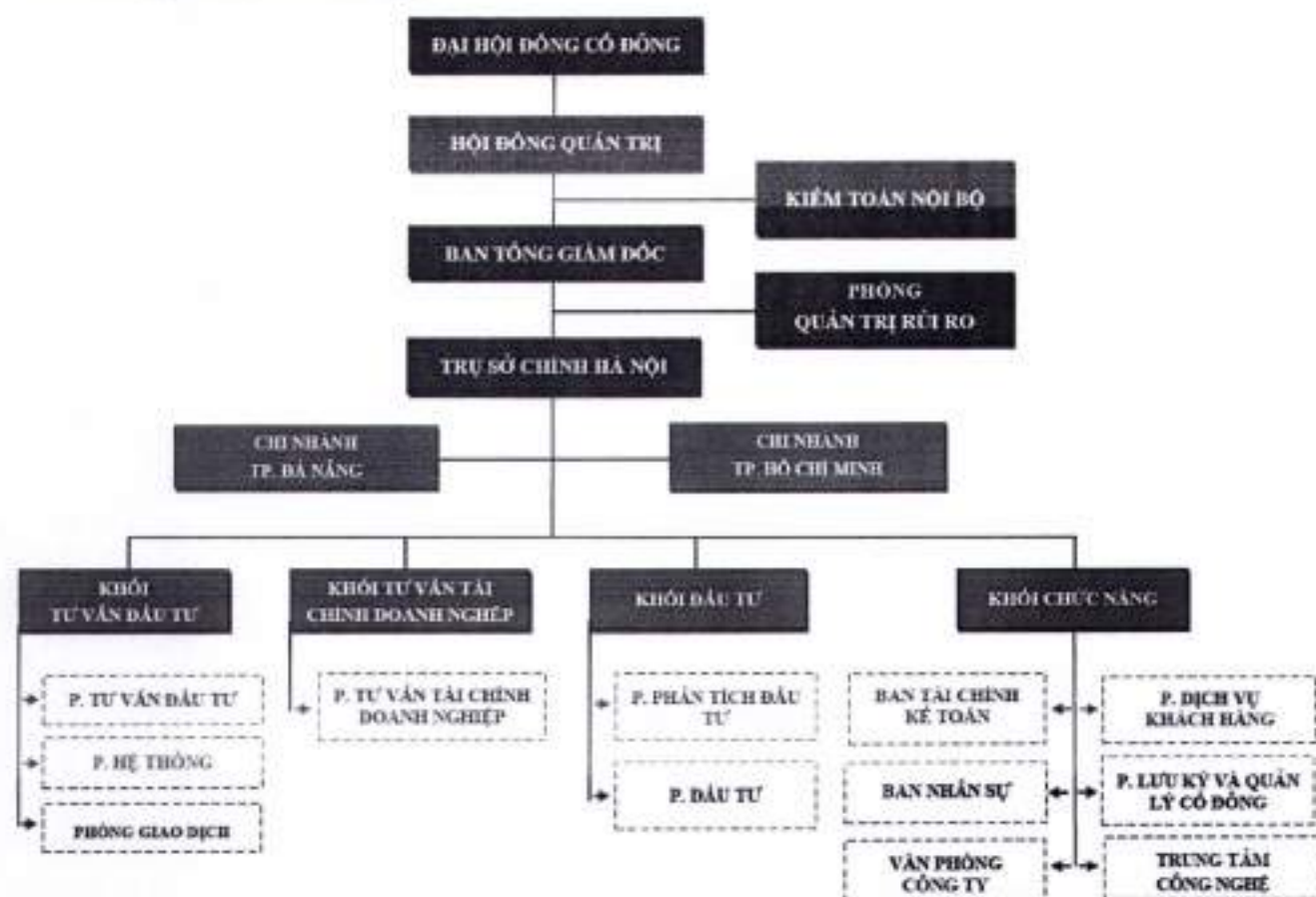
- Năm 2007: FPTS được cấp phép thành lập và hoạt động. Lập chi nhánh Hồ Chí Minh, tại Tòa nhà Citilight, số 45 Võ Thị Sáu, Q1, TP HCM. Tăng vốn điều lệ lên 440 tỷ đồng.
- Năm 2008: Bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành. Lập chi nhánh Đà Nẵng, tại Số 09 Nguyễn Văn Linh, Phường Nam Dương, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.
- Năm 2011: Tăng vốn điều lệ lên 550.000.000.000 đồng.
- Năm 2012: Tăng vốn điều lệ lên 733.323.900.000 đồng.
- Năm 2013: Hoàn thành mua trụ sở chi nhánh FPTS TP Đà Nẵng và FPTS TP Hồ Chí Minh. Ngày 30/12, chi nhánh FPTS Đà Nẵng chuyển trụ sở sang địa chỉ mới tại 100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Đà Nẵng.
- Năm 2014: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ra Quyết định số 258/QĐ-UBCK chấp thuận việc thay đổi địa chỉ Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh của FPTS.
- Năm 2015: Tăng vốn điều lệ Công ty lên 806.648.700.000 đồng.
- Năm 2016: Tăng vốn điều lệ Công ty lên 903.437.270.000 đồng. Hoàn thành mua trụ sở chính của FPTS tại Hà Nội.
- Năm 2017: Chuyển về trụ sở chính số 52 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, TP. Hà Nội. Ngày 13/1, Cổ phiếu Công ty chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán FTS Tăng vốn điều lệ Công ty lên 993.769.520.000 đồng.
- Năm 2018: Tăng vốn điều lệ Công ty lên 1.093.136.880.000 đồng.
- Năm 2019: Tăng vốn điều lệ Công ty lên 1.202.440.510.000 đồng.
- Năm 2020: Tăng vốn điều lệ Công ty lên 1.322.673.490.000 đồng.
- Năm 2021: Ngày 16/8 Tăng vốn điều lệ Công ty lên 1.454.930.970.000 đồng và ngày 30/8 tăng lên 1.475.672.970.000 đồng.

**3. Cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành**

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán. Công ty không có công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết và liên doanh.



#### 4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý



- a. Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Ouyên và nghĩa vụ Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
- Phê duyệt Quy chế quản trị Công ty;



- Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- b. Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị ("HĐQT") là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT của Công ty hiện tại có sáu (06) thành viên. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
  - Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 của Luật doanh nghiệp;
  - Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;
  - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc quản lý rủi ro và người quản lý khác; quyết định mức lương và lợi ích khác của các người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - Trình báo cáo tài chính kiểm toán năm lên Đại hội đồng cổ đông;
  - Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;



- Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;
  - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty có giá trị đến dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
  - Thành lập các công ty con của Công ty;
  - Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong thời hạn mười hai (12) tháng;
  - Quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.
  - Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
  - Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh bao gồm cả kế hoạch ngân sách và kế hoạch nhân sự hàng năm;
  - Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
  - Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng quy định về về triệu tập họp, bỏ phiếu và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị; trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; xây dựng các quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành và quy trình thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Tổng Giám đốc; xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các người điều hành khác;
  - Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện kiểm toán nội bộ và kiểm soát rủi ro;
  - Giải quyết xung đột trong Công ty: Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho mục đích này;
  - Các quyền và nghĩa vụ khác theo qui định của Điều lệ và Pháp luật.
- c. Ủy ban kiểm toán: Do Hội đồng quản trị thành lập để kiểm tra, đánh giá, giám sát tính đầy đủ, thích hợp và tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ. Nhiệm vụ, chức năng của Ủy ban kiểm toán được quy định trong Điều lệ và Quy chế quản trị công ty:
- Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.



- Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
  - Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
  - Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của công ty.
  - Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
  - Xây dựng Quy chế kiểm toán nội bộ và trình Hội đồng quản trị thông qua.
  - Thành lập, quản lý và giám sát hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty.
- d. Ban Tổng giám đốc: Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc Công ty có ba (03) người, gồm: một (01) Tổng Giám đốc, hai (02) Phó Tổng Giám đốc.
- Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất mọi hoạt động của Công ty; có toàn quyền quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty theo quy định trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về việc điều hành hoạt động của Công ty và việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
  - Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc của Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành một số lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công, ủy quyền của Tổng Giám đốc, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công, ủy quyền.
- e. Phòng quản trị rủi ro:
- Tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc phát hiện, quản lý, kiểm soát, ngăn ngừa các loại rủi ro phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
  - Đề xuất chính sách quản trị rủi ro cho Tổng giám đốc;
  - Báo cáo cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về việc tuân thủ các quy định của Pháp luật của Công ty về quản trị rủi ro tại các bộ phận, đơn vị của công ty;
  - Xem xét các quy định, quy trình đang được áp dụng để đảm bảo việc phòng ngừa, hạn chế hậu quả các rủi ro và khắc phục rủi ro theo các quy định về quản trị rủi ro của Pháp luật và của công ty. Đưa ra các Báo cáo, khuyến nghị cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về việc sửa đổi, bổ sung các quy định, quy trình đáp ứng yêu cầu quản trị rủi ro;
  - Tham gia khắc phục rủi ro khi xảy ra rủi ro;
  - Theo dõi tình hình thị trường, cập nhật các chính sách, các văn bản pháp luật để kịp thời nhận diện các rủi ro mới có thể xảy ra và đề xuất các biện pháp phòng ngừa, hạn chế hậu quả các rủi ro và khắc phục rủi ro tại công ty;
  - Đề xuất các quy định, quy trình, biện pháp quản trị rủi ro khi xây dựng, triển khai các sản phẩm mới, dịch vụ mới;
  - Chức năng khác phù hợp với pháp luật hiện hành.



## f. Khối tư vấn đầu tư:

- Phòng tư vấn đầu tư
  - Tìm kiếm và mở tài khoản giao dịch cho khách hàng;
  - Tìm hiểu thông tin khách hàng, hướng dẫn giao dịch và khuyến nghị rủi ro cho khách hàng;
  - Hỗ trợ thông tin và tư vấn đầu tư cho khách hàng;
  - Tìm kiếm và thuyết trình các cơ hội đầu tư cho khách hàng;
  - Nhận lệnh giao dịch từ khách hàng và nhập vào hệ thống;
  - Đào tạo nội bộ, xây dựng đội ngũ tư vấn.
- Phòng giao dịch
  - Thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép;
  - Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc FPTS.
- Phòng hệ thống
  - Xây dựng sản phẩm;
  - So khớp, hạch toán và xuất báo cáo hàng ngày;
  - Sửa lỗi giao dịch;
  - Cập nhật dữ liệu vào hệ thống;
  - Tổng hợp báo cáo tháng, quý, năm;
  - Đào tạo sản phẩm dịch vụ cho nhân viên FPTS và khách hàng;

## g. Khối tư vấn tài chính doanh nghiệp:

## Phòng tư vấn tài chính doanh nghiệp:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của Phòng Tư vấn tài chính doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và các chi nhánh;
- Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, biểu mẫu cần thiết cho các nghiệp vụ tư vấn cổ phần hóa; tư vấn bảo lãnh phát hành; tư vấn niêm yết, tư vấn thẩm định dự án đầu tư; tư vấn chào bán/phát hành chứng khoán, tư vấn tái cấu trúc vốn...
- Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, biểu mẫu cần thiết cho các nghiệp vụ tư vấn quản trị công ty, hoàn thiện doanh nghiệp...
- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban liên quan trong công tác phát triển khách hàng và thực hiện các dự án tư vấn;
- Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc FPTS.

## h. Khối đầu tư:

- Phòng phân tích đầu tư
  - Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của Phòng Phân tích tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và các chi nhánh;
  - Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, biểu mẫu cần thiết cho các nghiệp vụ phân tích tài chính, định giá doanh nghiệp, dự báo tài chính, rà soát đặc biệt....
  - Quản lý và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu Ezsearch;
  - Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc FPTS
- Phòng đầu tư
  - Lập kế hoạch hoạt động đầu tư và xây dựng các danh mục đầu tư theo từng thời kỳ tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và các chi nhánh;
  - Thực hiện các giao dịch theo danh mục đầu tư đã được phê duyệt;
  - Báo cáo và thống kê hiệu quả hoạt động đầu tư FPTS cho Ban Tổng Giám đốc;
  - Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc FPTS.



## i. Khối chức năng:

- Ban tài chính kế toán
  - Kế toán giao dịch
    - Kế toán, thống kê, phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời, liên tục, có hệ thống các giao dịch trên tài khoản giao dịch chứng khoán của các nhà đầu tư tại FPTS;
    - Thực hiện chế độ báo cáo kịp thời, chính xác các giao dịch trên tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư tại FPTS cho các cơ quan chức năng quản lý của Công ty, lãnh đạo Công ty và các phòng ban;
  - Kế toán nội bộ
    - Kế toán, thống kê, phản ánh đầy đủ, chính xác, trung thực, kịp thời, liên tục, có hệ thống các hoạt động tài chính, vật tư, tiền vốn và lao động của Công ty theo đúng chế độ quy định của Nhà nước;
    - Chỉ đạo tổ chức và hướng dẫn, kiểm tra các bộ phận kế toán tài chính ở trụ sở chính và các chi nhánh hoạt động theo chế độ hiện hành;
    - Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê tài chính, vật tư, đánh giá đúng đắn và kịp thời các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các bộ phận cho các cơ quan chức năng quản lý của Công ty, lãnh đạo công ty, và các phòng ban;
    - Điều phối chính xác và kịp thời các hoạt động tài chính của Công ty và các bộ phận để phục vụ kịp thời cho các hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty và các bộ phận.
  - Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo yêu cầu của ban Tổng Giám đốc.
- Ban nhân sự
  - Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của Ban Nhân sự tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và các chi nhánh;
  - Tư vấn và tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về các hoạt động: hoạch định nhân sự, xây dựng chính sách đãi ngộ FPTS; xây dựng và hoàn thiện bộ máy tổ chức, ...
  - Tổ chức thực hiện các nghiệp vụ tuyển dụng, đào tạo, quản lý cán bộ và lương thưởng tại FPTS;
  - Đại diện giải quyết các vấn đề về quan hệ lao động giữa FPTS với người lao động, với các tổ chức liên quan...
  - Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc FPTS.
- Văn phòng công ty
  - Hành chính quản trị
    - Đảm bảo các hoạt động về Hành chính và Cơ sở vật chất;
    - Hỗ trợ, Tổ chức các dịp Lễ tết, sự kiện trong Công ty;
    - Tổ chức Xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống Chất lượng của Công ty;
  - Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của phòng tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và các chi nhánh, bao gồm:
    - PR:
      - Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển thương hiệu FPTS;
      - Hỗ trợ các phòng ban tổ chức các sự kiện, hội thảo;
      - Xây dựng và hỗ trợ các phòng ban chuẩn bị các tài liệu giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của công ty;

- Kiểm soát việc sử dụng các hình ảnh liên quan đến thương hiệu, sở hữu trí tuệ của công ty.
  - Website:
- Xây dựng, duy trì các website của công ty;
- Xây dựng và thực hiện các bản tin hàng ngày;
- Hỗ trợ xây dựng hình ảnh và thương hiệu FPTS thông qua chất lượng của các thông tin và hình ảnh trên website;
- Infobank;
- Thực hiện các yêu cầu tìm kiếm thông tin phục vụ công tác nghiên cứu, phân tích thị trường...
- Xây dựng và quản lý ngân hàng dữ liệu phục vụ công tác nghiên cứu và phân tích chung của toàn công ty.
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo yêu cầu của ban Tổng Giám đốc.
- Phòng lưu ký và quản lý cổ đông:
  - Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của phòng Lưu ký và Quản lý cổ đông tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và các chi nhánh;
  - Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, chính sách, biểu mẫu cần thiết cho các dịch vụ: lưu ký chứng khoán, quản lý cổ đông và tổ chức đại hội cổ đông cho khách hàng;
  - Tiếp nhận và xử lý các vấn đề chung liên quan đến hoạt động lưu ký chứng khoán với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các tổ chức liên quan khác;
  - Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc FPTS.
- Trung tâm công nghệ
  - Tổ chức thực hiện, quản lý và kiểm soát mọi hoạt động của Phòng Quản lý ứng dụng, Phòng Quản lý hạ tầng và bảo mật tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và các chi nhánh;
  - Vận hành, quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của hệ thống Công nghệ thông tin toàn FPTS;
  - Chịu trách nhiệm thực hiện các hoạt động về công nghệ theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung tâm lưu ký, Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội.
  - Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc FPTS.
- Phòng dịch vụ khách hàng
  - Xây dựng kế hoạch hoạt động và phát triển của Phòng Dịch vụ khách hàng tại Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và các chi nhánh;
  - Xây dựng, kiểm soát, cải tiến quy trình, biểu mẫu cần thiết cho hoạt động quản lý tài khoản chứng khoán của khách hàng;
  - Phối hợp với các phòng ban liên quan thực hiện các hoạt động phát triển và chăm sóc khách hàng;
  - Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Tổng Giám đốc FPTS.



5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của Tổ chức phát hành, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1. Công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức phát hành:

Không có.

5.2. Công ty con, những công ty mà Tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối:

Không có.

6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành

**Bảng 2. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty**

STT	Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
1	Tháng 11/2007	440.000.000	240.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 19/07/2007.</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành cho cổ đông hiện hữu và cán bộ công nhân viên số 261-2007/CV/FPTS/FCM ngày 13/11/2007.</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 90/UBCK-GPĐCCTCK ngày 04 tháng 12 năm 2007 do UBCKNN cấp về việc thay đổi Vốn điều lệ Công ty.</li> </ul>
2	Tháng 4/2011	550.000.000	110.000.000	Phát hành riêng lẻ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-2011/NQĐHĐCĐ/FPTS ngày 10/03/2011.</li> <li>- Quyết định số 287/QĐUBCKNN ngày 31/03/2011 chấp thuận giao dịch làm thay đổi 20% vốn điều lệ của công ty từ đợt phát hành chào bán riêng lẻ cho Công ty TNHH Chứng khoán SBI (Nhật Bản).</li> <li>- Báo cáo kết quả phát hành riêng lẻ ngày 01/04/2011.</li> <li>- Giấy phép điều chỉnh số 26/UBCK-GP ngày 13/04/2011 do UBCKNN cấp về việc thay đổi Vốn điều lệ Công ty.</li> </ul>

3	Năm 2012	733.323.900	183.323.900	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	<p>- Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01-2012/NQĐHĐCĐ/FPTS ngày 14/03/2012.</p> <p>- Ngày 16/04/2012 UBCKNN thông báo đã nhận đầy đủ hồ sơ phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu của FPTS.</p> <p>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu ngày 16/05/2012.</p> <p>- Giấy phép điều chỉnh số 94/GPĐC-UBCK ngày 18/06/2012 do UBCKNN cấp về việc thay đổi Vốn điều lệ Công ty</p>
4	Tháng 5/2015	806.648.700	73.324.800	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	<p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 01-2015/NQĐHĐCĐ/FPTS ngày 31 tháng 3 năm 2015.</p> <p>- Ngày 24/04/2015, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) thông báo đã nhận tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS).</p> <p>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 1501-2015/FPTS/FIC ngày 26/05/2015.</p> <p>- Giấy phép điều chỉnh số 31/GPĐC-UBCK ngày 23/06/2015 do UBCKNN cấp về việc thay đổi Vốn điều lệ Công ty.</p>
5	Tháng 5/2016	903.437.270	96.788.570	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	<p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 số 01 - 2016/NQ/ ĐHĐCĐ/FPTS ngày 22 tháng 3 năm 2016.</p> <p>- Công văn của UBCKNN số 1886/UBCK-QLKD ngày 14/04/2016 thông báo nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của FPTS.</p> <p>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức số 1133-2016/FPTS ngày 25/05/2016.</p>



					<p>- Giấy phép điều chỉnh số 16/GPĐC-UBCK ngày 8/06/2016 do UBCKNN cấp về việc thay đổi Vốn điều lệ Công ty.</p>
6	Tháng 6/2017	993.769.520	90.332.250	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	<p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của FPTS số 02-2017/NQ-ĐHĐCĐ/FPTS ngày 30/3/2017</p> <p>- Thông báo nhận được Công văn số 865/UBCK-QLKD về việc UBCK đã nhận đủ tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức của FPTS</p>
7	Tháng 6/2018	1.093.136.880	99.367.360	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	<p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của FPTS số 01-2018/NQ/ĐHĐCĐ/FPTS ngày 10/4/2018</p> <p>- Thông báo nhận được Công văn về việc UBCK đã nhận đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức của FPTS số 2677/UBCK-QLKD</p> <p>- Giấy phép điều chỉnh số 41/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/06/2018 điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động</p>
8	Tháng 6/2019	1.202.440.510	109.303.630	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	<p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của FPTS số 01-2019/NQ/ĐHĐCĐ/FPTS ngày 21/3/2019</p> <p>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 số 02-2019/BC/HĐQT/FPTS</p> <p>- Giấy phép điều chỉnh số 34/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 05/06/2019 điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động</p>
9	Tháng 8/2020	1.322.673.490	120.232.980	Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu	<p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của FPTS số 01- 2020/NQ/ĐHĐCĐ/FPTS ngày 7/04/2020</p> <p>- Thông báo về việc UBCKNN đã nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu tăng vốn từ</p>

					<p>nguồn vốn chủ sở hữu của FPTS số 2912/UBCK-QLKD</p> <p>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 02-2020/BC/HĐQT/FPTS ngày 03/06/2020</p> <p>- Giấy phép điều chỉnh số 38/GPĐC-UBCK của UBCKNN điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT</p>
10	Tháng 8/2021	1.454.930.970	132.257.480	Phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu	<p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của FPTS số 01-2021/NQ/ĐHĐCĐ/FPTS ngày 13/04/2021</p> <p>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu số 03-2021/BC/HĐQT/FPTS ngày 16/06/2021.</p> <p>- Giấy phép điều chỉnh số 69/GPĐC-UBCK ngày 16/08/2021 do UBCKNN cấp về việc thay đổi Vốn điều lệ Công ty.</p>
11	Tháng 8/2021	1.475.672.970	20.742.000	Phát hành cổ phiếu cho cán bộ nhân viên	<p>- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của FPTS số 01-2021/NQ/ĐHĐCĐ/FPTS ngày 13/04/2021</p> <p>- Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty số 04-2021/BC/HĐQT/FPTS ngày 06/07/2021.</p> <p>- Giấy phép điều chỉnh số 72/GPĐC-UBCK ngày 30/08/2021 do UBCKNN cấp về việc thay đổi Vốn điều lệ Công ty.</p>

(Nguồn: Công ty Cổ phần chứng khoán FPT)



## 7. Thông tin về các khoản góp vốn, thoái vốn lớn của Tổ chức phát hành tại các doanh nghiệp khác

Các khoản góp vốn, thoái vốn trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại có giá trị từ 10% tổng tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổ chức phát hành tại thời điểm thực hiện: Không có.

## 8. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

### 8.1. Cổ phiếu phổ thông:

Thông tin cổ phần, cổ đông, cổ phiếu:

Tổng số cổ phần đã phát hành:	147.567.297 cổ phần
Loại cổ phần đang lưu hành:	Phổ thông
Mệnh giá cổ phần:	10.000 đồng/cổ phần
Cổ phiếu quỹ:	5.333 cổ phần
Số lượng cổ phần đang lưu hành:	147.561.694 cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	2.074.200 cổ phần
Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng:	145.487.494 cổ phần

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng Cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	<b>8.120</b>	<b>116.047.563</b>	<b>78,64</b>
1	Tổ chức	46	33.047.762	22,40
2	Cá nhân	8.074	82.999.801	56,25
<b>II</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>210</b>	<b>31.514.401</b>	<b>21,36</b>
	Tổ chức	20	31.176.822	21,13
	Cá nhân	190	337.579	0,23
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>1</b>	<b>5.333</b>	<b>0,004</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.331</b>	<b>147.567.297</b>	<b>100%</b>
	<b>Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông ngày 01/03/2022 do VSD lập)

Tại ngày 23/03/2022, Số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty là 499 Cổ phiếu do thực hiện giao dịch lô lẻ cổ phiếu FTS.

Tại ngày 23/06/2022, Số lượng cổ phiếu quỹ của Công ty là 388 Cổ phiếu do thực hiện giao dịch lô lẻ cổ phiếu FTS.

## 8.2. Cổ phiếu ưu đãi

Không có

## 8.3. Các loại chứng khoán khác

Không có

## 9. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 100%  
Theo công văn số 852/UBCK-QLKD ngày 17/02/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại FPTTS là 100%.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: Không quy định.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại: 21,36 % (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 01/03/2022)

## 10. Hoạt động kinh doanh

### 10.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

#### Các Sản phẩm, Dịch vụ của công ty

##### a. Môi giới chứng khoán

Là hoạt động mà Công ty đứng ra làm trung gian giao dịch (mua, bán) chứng khoán cho nhà đầu tư. Với triết lý kinh doanh "Công nghệ vượt trội, dịch vụ hoàn hảo", FPTTS không ngừng nghiên cứu, phát triển ứng dụng công nghệ từ hệ thống phần mềm lõi để cung cấp tới nhà đầu tư hàng loạt các dịch vụ giá trị gia tăng trực tuyến, giúp nhà đầu tư giao dịch một cách thuận tiện và hiệu quả. Ngoài khả năng hỗ trợ bám sát và phân tích thị trường để khách hàng có thể quản lý danh mục đầu tư hiệu quả, bộ sản phẩm giao dịch trực tuyến của FPTTS còn giúp khách hàng đầu tư linh hoạt thông qua hàng loạt các công cụ được "trực tuyến hoá".

##### b. Hoạt động nghiên cứu phân tích và Tư vấn đầu tư

Am hiểu khách hàng, tối đa hóa giá trị đầu tư là phương châm cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư của FPTTS. Công ty thường xuyên tiến hành đánh giá chất lượng dịch vụ thông qua chất lượng của đội ngũ nhân viên nhằm tối đa hoá lợi ích của khách hàng.

Để cung cấp cho nhà đầu tư đầy đủ thông tin và bức tranh toàn cảnh thị trường, ngành và bản thân doanh nghiệp nhằm dễ dàng ra quyết định đầu tư hiệu quả, chuyên viên tư vấn đầu tư của FPTTS bên cạnh việc liên tục cập nhật tình hình thị trường còn thường xuyên tổ chức các chuyến khảo sát doanh nghiệp để thực hiện nghiên cứu và phân tích chuyên sâu về các mã chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết mà nhà đầu tư quan tâm. Nhờ đó, FPTTS đã tạo dựng được mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng nhằm đưa ra những gói dịch vụ tư vấn đầu tư đa dạng và ý kiến tư vấn phù hợp trên cơ sở thấu hiểu được khả năng tài chính, mức độ chấp nhận rủi ro và mục tiêu của từng đối tượng nhà đầu tư cụ thể.

##### c. Hoạt động tư vấn tài chính Doanh nghiệp

Hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp bao gồm:



- Dịch vụ ngân hàng đầu tư:
  - Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp.
    - + Rà soát đặc biệt doanh nghiệp.
    - + Định giá doanh nghiệp.
    - + Tư vấn mua bán, sáp nhập doanh nghiệp.
  - Tư vấn đấu giá doanh nghiệp chưa niêm yết:
    - + Tư vấn đấu giá tại FPT.
    - + Tư vấn đấu giá tại Sở giao dịch chứng khoán.
  - Tư vấn đăng ký công ty đại chúng, đăng ký giao dịch, đăng ký niêm yết:
    - + Tư vấn Đăng ký công ty đại chúng.
    - + Tư vấn đăng ký giao dịch.
    - + Tư vấn đăng ký niêm yết
  - Tư vấn phát hành cổ phiếu, chào bán chứng khoán.
  - Tư vấn cổ phần hóa.
  - Bảo lãnh phát hành chứng khoán.
- Tư vấn quản trị doanh nghiệp
  - Tư vấn công bố thông tin và Giải pháp Ezsearch.
  - Tư vấn lập báo cáo thường niên/ Báo cáo phát triển bền vững.
  - Tư vấn tổ chức Đại hội đồng cổ đông và Giải pháp EzGSM.
  - Tư vấn xây dựng, sửa đổi điều lệ/ Quy chế quản trị.
  - Tư vấn quản lý cổ đông và Giải pháp EzLink.
  - Tư vấn xây dựng bản tin nhà đầu tư.
  - Tư vấn quan hệ nhà đầu tư (IR)
- Tư vấn hoàn thiện doanh nghiệp
  - Tư vấn quản trị nhân sự và giải pháp EzHRM.
  - Tư vấn lập kế hoạch kinh doanh.
  - Lập dự báo tài chính doanh nghiệp.

**Tính thời vụ của các hoạt động sản xuất kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của FPTC diễn ra đều đặn và liên tục quanh năm và không có tính thời vụ cố định.

**Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ qua các năm 2020, 2021 và Quý I/2022**

**Bảng 3. Cơ cấu doanh thu theo nhóm sản phẩm**

Nhóm sản phẩm	Năm 2020		Năm 2021		Quý I/2022	
	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Đồng)	Tỷ trọng (%)
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	(7.846.215.500)	-1,94	340.380.346.422	24,6	59.793.926.378	16,39
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	189.864.272.706	47,05	404.915.784.805	29,27	146.336.483.832	40,12
Doanh thu môi giới chứng khoán	193.888.672.180	48,05	594.990.719.725	43,01	150.910.909.285	41,37
Doanh thu nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	627.071.440	0,16	4.881.856.174	0,35	1.340.638.732	0,37
Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	8.629.355.238	2,14	9.873.334.550	0,71	2.101.128.131	0,58
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	18.272.163.314	4,53	28.179.469.280	2,04	4.207.954.545	1,15
Thu nhập hoạt động khác	100.144.556	0,02	257.749.700	0,02	64.140.000	0,02
<b>Tổng cộng</b>	<b>403.535.463.934</b>	<b>100</b>	<b>1.383.479.260.656</b>	<b>100</b>	<b>364.755.180.903</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính công ty kiểm toán năm 2020, 2021, Báo cáo tài chính quý I/2022)

Trong bối cảnh đại dịch Covid 19 vẫn diễn ra khắp thế giới, ảnh hưởng nặng nề đến chuỗi cung ứng hàng hóa và nền kinh tế thế giới, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn tăng trưởng cả về điểm số và thanh khoản trong năm 2021, vượt xa kỳ vọng của hầu hết mọi người. Chỉ số VN Index tăng 35,73% (Đầu năm 1.103,87 cuối năm 1.498,28), chỉ số HNX Index tăng 133,15% (Đầu năm 203,12 cuối năm 473,99), giá trị giao dịch trung bình ngày đạt 26.661 tỷ VNĐ, tăng 258,6% so với cùng kỳ (7.434 tỷ VNĐ).

Trong năm 2021, công ty nằm trong TOP 10 về thị phần môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ và chứng quyền tại cả Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HSX). Ngoài ra, công ty cũng đứng thứ 7 trong TOP 10 về thị phần môi giới chứng khoán phái sinh.

Năm 2021, thị phần môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền tại hai Sở giao dịch chứng khoán HSX và HNX lần lượt là 3,38% và 3,70% (Thị phần môi giới năm 2020 tại HSX là 3,76% và tại HNX là 4,31%).

Trong năm vừa qua, công ty tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các sản phẩm công nghệ hiện có đồng thời đã phát triển và ra mắt một số sản phẩm mới, đảm bảo vận hành hệ thống công nghệ ổn định phục vụ hiệu quả hoạt động kinh doanh.

Về cơ bản, trong năm 2021, công ty vẫn giữ nguyên quy mô, cơ cấu, tổ chức, nhân sự và ổn định trong mọi hoạt động của mình.



Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh và hoạt động tài chính đã thực hiện năm 2021 đạt 1.132 tỷ đồng hoàn thành 139,8% kế hoạch doanh thu năm 2021, tăng 154,3% so với thực hiện năm 2020. Tổng lợi nhuận trước thuế đã thực hiện cả năm 2021 đạt 725 tỷ đồng hoàn thành 179,1% kế hoạch lợi nhuận năm 2021, tăng 190% so với thực hiện năm 2020.

Trong năm 2021, công ty đã mở mới 28.854 tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở và 10.686 tài khoản chứng khoán phái sinh cho nhà đầu tư. Số lượng tài khoản nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại Công ty thời điểm 31/12/2021 là 186.703 tài khoản chứng khoán cơ sở và 20.681 tài khoản chứng khoán phái sinh.

**Bảng 4. Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm**

Nhóm sản phẩm	Năm 2020		Năm 2021		Quý I/2022	
	Giá trị	Tỷ	Giá trị	Tỷ	Giá trị	Tỷ
	(Đồng)	trọng (%)	(Đồng)	trọng (%)	(Đồng)	trọng (%)
Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	-7.868.965.207	-3,02	340.158.610.003	32,87	59.655.053.536	22,26
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	170.289.078.545	65,43	343.643.732.751	33,2	122.492.696.158	45,70
Lợi nhuận môi giới chứng khoán	91.549.669.355	35,17	337.905.234.914	32,65	84.426.959.363	31,50
Lợi nhuận nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán	102.094.697	0,04	768.434.354	0,07	269.953.148	0,10
Lợi nhuận nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	-3.314.924.932	-1,27	-5.111.624.227	-0,49	(1.459.187.746)	-0,54
Lợi nhuận hoạt động tư vấn tài chính	9.421.003.626	3,62	17.312.488.526	1,67	2.602.644.097	0,97
Lợi nhuận hoạt động khác	100.144.556	0,04	257.749.700	0,02	64.140.000	0,03
<b>Tổng cộng</b>	<b>260.278.100.640</b>	<b>100</b>	<b>1.034.934.626.021</b>	<b>100</b>	<b>268.052.258.556</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính công ty kiểm toán năm 2020, 2021, Báo cáo tài chính quý I/2022)

## 10.2. Tài sản

**Bảng 5. Danh sách giá trị tài sản Công ty tại thời điểm 31/03/2022**

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>245.728.666.139</b>	<b>99.551.003.658</b>	<b>146.177.662.481</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	168.659.560.363	37.369.145.598	131.290.414.765

Phương tiện, vận tải truyền dẫn	1.657.468.000	1.139.610.672	517.857.328
Máy móc, thiết bị	2.323.000.000	1.742.250.006	580.749.994
Thiết bị, dụng cụ quản lý	73.088.637.776	59.299.997.382	13.788.640.394
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>44.504.623.169</b>	<b>25.639.702.245</b>	<b>18.864.920.924</b>
Quyền sử dụng đất	19.257.558.796	691.511.378	18.566.047.418
Bản quyền, bằng sáng chế	8.178.790.143	7.942.524.718	236.265.425
Chương trình phần mềm	16.700.697.330	16.638.089.249	62.608.081
TSCĐ vô hình khác	367.576.900	367.576.900	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>290.233.289.308</b>	<b>125.190.705.903</b>	<b>165.042.583.405</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính quý I/2022)

**10.3. Thị trường hoạt động**

Hoạt động kinh doanh và các sản phẩm dịch vụ của FPTS chỉ cung cấp cho các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài tại Việt Nam. Do vậy, công ty không phát sinh doanh thu và lợi nhuận đến từ các thị trường quốc tế.

Công ty hiện có trụ sở chính và các chi nhánh, phòng giao dịch tại nhiều tỉnh thành trong cả nước, như sau:

**a) Miền Bắc**

- Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 52 đường Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 19006446 | Fax: 024 3773 9058

- Phòng giao dịch Hàn Thuyên:

Địa chỉ: Tầng 2, số 21 Hàn Thuyên, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 19006446 | Fax: 024 3933 6168

**b) Miền Trung**

- Chi nhánh Đà Nẵng:

Địa chỉ: Số 100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng

Điện thoại: 19006446 | Fax: 0236 3553 888

**c) Miền Nam**

- Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 19006446 | Fax: 028 6291 0607

- Phòng giao dịch Phan Đăng Lưu:

Địa chỉ: Số 159C, Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 19006446 | Fax: 028 3995 6997



- Phòng giao dịch Kỳ Đồng:  
Địa chỉ: Lầu 2, số 14B Kỳ Đồng, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 19006446 | Fax: 028 6269 8587
- Phòng giao dịch Trần Bình Trọng:  
Địa chỉ: Số 299 Trần Bình Trọng, Phường 4, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 19006446 | Fax: 028 3830 8028

**Bảng 6. Cơ cấu doanh thu theo thị trường hoạt động**

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I/2022	
	Giá trị (đồng)	% Doanh thu (%)	Giá trị (đồng)	% Doanh thu (%)	Giá trị (đồng)	% Doanh thu (%)
Hà Nội	211.850.443.101	52,50	908.065.427.080	65,64	225.619.861.153	61,86
TP. Hồ Chí Minh	176.029.627.803	43,62	428.964.015.134	31,01	125.494.157.582	34,41
Đà Nẵng	15.655.393.030	3,88	46.449.818.442	3,36	13.641.162.168	3,74
<b>Tổng Cộng</b>	<b>403.535.463.934</b>	<b>100,00</b>	<b>1.383.479.260.656</b>	<b>100,00</b>	<b>364.755.180.903</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần chứng khoán FPT)

**Bảng 7. Cơ cấu lợi nhuận trước thuế theo thị trường hoạt động**

Chỉ tiêu	Năm 2020		Năm 2021		Quý I/2022	
	Giá trị (đồng)	% Lợi nhuận (%)	Giá trị (đồng)	% Lợi nhuận (%)	Giá trị (đồng)	% Lợi nhuận (%)
Hà Nội	104.572.311.996	47,40	663.703.471.560	67,63	153.610.215.712	60,60
TP. Hồ Chí Minh	107.129.497.999	48,56	284.065.326.920	28,95	89.695.868.982	35,39
Đà Nẵng	8.902.205.359	4,04	33.613.445.789	3,43	10.156.513.267	4,01
<b>Tổng Cộng</b>	<b>220.604.015.354</b>	<b>100,00</b>	<b>981.382.244.269</b>	<b>100,00</b>	<b>253.462.597.961</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: Công ty Cổ phần chứng khoán FPT)

#### 10.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh, cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động chính:

Các khoản đầu tư chính của FPTS tại ngày 31/03/2022, bao gồm:

**Cổ phiếu:**

Tên cổ phiếu	Số lượng Cổ phiếu	Tổng giá trị cổ phiếu đã mua (đồng)	Giá trị thị trường tại ngày 31/03/2022 (đồng)
Công ty cổ phần May Sông Hồng (Mã: MSH) (không bao gồm chứng khoán lỗ lẻ)	6.483.010	13.613.767.000	564.021.870.000

Nguồn: Báo cáo tài chính quý I/2022

Từ ngày 15/04/2022 đến ngày 05/05/2022, FPTSC đã thực hiện bán 88.700 Cổ phiếu MSH. Số lượng cổ phiếu nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 6.304.430 cổ phiếu (Trong đó có 120 cổ phiếu do phát sinh nghiệp vụ mua lỗ lẻ của Công ty chứng khoán) tương đương 12,79% số lượng cổ phiếu đang lưu hành MSH.

**Trái phiếu:**

Tên trái phiếu	Số tiền theo mệnh giá (Đồng)	Ngày phát hành	Ngày đáo hạn	Kỳ hạn	Lãi suất	Lãi suất áp dụng
CTG2030T2/01- Trái Phiếu Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	20.000.000.000	30/07/2020	30/07/2030	10 Năm	= Lãi suất tham chiếu + 1,0%	- Kỳ tính lãi 30/07/2020- 29/07/2021: 7,00%/năm - Kỳ tính lãi 30/07/2021- 29/07/2022: 6,575%/năm
CTG2028T2/02- Trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	50.000.000.000	24/09/2020	24/09/2028	8 Năm	= Lãi suất tham chiếu + 0,9%	- Kỳ tính lãi 24/09/2020- 23/09/2021: 6,9%/năm - Kỳ tính lãi 24/09/2021- 23/09/2022: 6,425%/năm

\* Lãi suất tham chiếu: là bình quân lãi suất tiết kiệm tiền gửi cá nhân bằng đồng Việt Nam trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bốn (04) Ngân hàng bao gồm: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Số giao dịch), Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam.

**10.5. Các hợp đồng lớn**



Bảng 8. Các hợp đồng lớn đã được thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện

STT	Đối tác	Tên hợp đồng/ Số hợp đồng	Sản phẩm/ Dịch vụ đầu vào, đầu ra	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện	Giá trị HĐ (triệu VND)	Mối quan hệ (*)	Các điều khoản quan trọng
1.	Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam – CTCP	164/2021/FPTS/FCF-HN/GVR	Quản trị doanh nghiệp	20/09/2021	2022	300	Không	Tư vấn Quản trị doanh nghiệp
2.	CTCP Thương mại dịch vụ TNS Holdings	83/2021/FPTS/FCF-HN/TNS	Quản trị doanh nghiệp	01/04/2021	2021	250	Không	Tư vấn Quản trị doanh nghiệp
3.	Công ty Cổ phần May Sông Hồng	86/2021/FPTS/FCF-HN/MSH	Hoàn thiện doanh nghiệp	11/03/2021	2021	650	Không	Tư vấn Hoàn thiện doanh nghiệp
4.	Công ty Cổ phần FPT	88/2021/FPTS/FCF-HN/FPT	Quản trị doanh nghiệp	10/03/2021	2021	225	Không	Tư vấn Quản trị doanh nghiệp
5.	Công ty Cổ phần tập đoàn MIKGROUP Việt Nam	22/2019/FPTS/FCF-HN/MIK	Rà soát, hoàn thiện doanh nghiệp	10/05/2019	2019	250	Không	Tư vấn Rà soát, hoàn thiện doanh nghiệp
6.	Tổng công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – CTCP	06/2021/FPTS/FCF-HN/KBC	Quản trị doanh nghiệp	27/01/2021	2021	170	Không	Tư vấn Quản trị doanh nghiệp

7.	Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh dược và Trang thiết bị y tế Việt Mỹ	117/2020/FPTS/FCF-HN/AMV	Chào bán, Phát hành	15/07/2020	2021	260	Không	Tư vấn Chào bán, Phát hành
8.	Công ty cổ phần SENGROUP WELLNESS Việt Nam	45/2019/FPTS/FCF-HN/SENGROUP	Hoàn thiện doanh nghiệp	09/07/2019	2019	270	Không	Tư vấn Hoàn thiện doanh nghiệp
9.	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng số 18	38/2019/FPTS/FCF-HN/L18	Sáp nhập	22/04/2019	2019	250	Không	Tư vấn Sáp nhập
10.	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Hoàng Trường	23-2019/FPTS/FCF-HN/HOANG TRUONG	Phát hành Trái phiếu	25/09/2019	2019	200	Không	Tư vấn Phát hành Trái phiếu
11.	CTCP Đầu tư và Xây dựng 40	415 - 2021/TVTC/FPTS-HCM & L40	Phát hành ra công chúng	23/12/2021	Năm 2022	280	Không	Tư vấn Phát hành ra công chúng
12.	CTCP Dược Lâm Đồng (LADOPHAR)	435 - 2021/TVTC/FPTS-HCM & LDP	Phát hành riêng lẻ	29/12/2021	Năm 2022	200	Không	Tư vấn Phát hành riêng lẻ
13.	CTCP Tập đoàn KIDO	94 - 2022/TVTC/FPTS-HCM & KDC	Quản trị doanh nghiệp	11/02/2022	Năm 2022	182	Không	Tư vấn Quản trị doanh nghiệp
14.	Công ty Cổ phần tập đoàn Thiên Long	107 - 2022/TVTC/FPTS-HCM & TLG	Quản trị doanh nghiệp	24/02/2022	Năm 2022	182	Không	Tư vấn Quản trị doanh nghiệp



15.	Công ty Đầu tư và Phát triển Đô Thị Dầu khí Cửu Long	152 - 2022/TVTC/FPTS-HCM & CCL	Phát hành	10/03/2022	Năm 2022	180	Không	Tư vấn Phát hành
16.	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển nhà và Đô thị IDICO	98 - 2022/TVTC/FPTS-HCM & UIC	Phát hành	15/02/2022	Năm 2022	165	Không	Tư vấn Phát hành
17.	Công ty Cổ phần Dầu thực vật Tường An	392 - 2021/TVTC/FPTS-HCM & TAC	Quản trị doanh nghiệp	14/12/2021	Năm 2022	150	Không	Tư vấn Quản trị doanh nghiệp
18.	Tổng Công ty Công nghiệp dầu thực vật Việt Nam – CTCP	97 - 2022/TVTC/FPTS-HCM & VOC	Quản trị doanh nghiệp	11/02/2022	Năm 2022	150	Không	Tư vấn Quản trị doanh nghiệp
19.	Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II	136 - 2022/TVTC/FPTS-HCM & HEC	Phát hành	04/03/2022	Năm 2022	145	Không	Tư vấn Phát hành
20.	Công ty cổ phần tổng công ty Tín Nghĩa	143 - 2022/TVTC/FPTS-HCM & TID	Quản trị doanh nghiệp	08/03/2022	Năm 2022	135	Không	Tư vấn Quản trị doanh nghiệp

(Nguồn: Công ty Cổ phần chứng khoán FPT)

## 10.6. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

Bảng 9. Các khách hàng, nhà cung cấp lớn

STT	Khách hàng, nhà cung cấp lớn	Sản phẩm/dịch vụ cung cấp	Thời gian giao dịch	Giá trị giao dịch (triệu VND)	Giá trị giao dịch trên doanh thu/doanh số mua hàng	Mối quan hệ (*)
1	CTCP Phúc Thành Việt Nam	Thiết bị tin học	01/2021-03/2021	2.050	0,148%	Không
2	CTCP thương mại máy chủ Hà nội	Thiết bị tin học	01/2021-03/2021	1.990	0,144%	Không
3	Công ty cổ phần công nghệ Bằng Hữu	Thiết bị tin học	09/2021-12/2021	2.350	0,170%	Không
4	Công ty TNHH dịch vụ tin học FPT	Thiết bị tin học	09/2021-01/2022	2.870	0,208%	Không
5	Công ty cổ phần xây dựng P.E.N.T.H.O.U.S.E	Thi công xây dựng tòa nhà	07/2020-07/2021	4.500	0,325%	Không
6	Công ty cổ phần xây dựng P.E.N.T.H.O.U.S.E	Thi công xây dựng tòa nhà	04/2021-11/2021	2.660	0,192%	Không



7	CT TNHH Hệ thống thông tin FPT	Thiết bị tin học	08/2021-12/2021	2.770	0,200%	Bên liên quan đến cổ đông lớn
8	CN CT TNHH MTV Viễn thông Quốc tế FPT	Thiết bị tin học	03/2022-07/2022	5.300	0,383%	Không
9	CT TNHH Hệ thống thông tin FPT	Thiết bị tin học	09/2021-04/2022	1.110	0,081%	Bên liên quan đến cổ đông lớn
10	Công ty TNHH dịch vụ tin học FPT	Thiết bị tin học	03/2022-06/2022	1.190	0,086%	Không

(Nguồn: Công ty Cổ phần chứng khoán FPT)

(\*) Mọi quan hệ với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, cổ đông lớn của Tổ chức phát hành.

## 10.7. Vị thế của Tổ chức phát hành trong ngành

### Vị thế của Công ty trong ngành

Năm 2021, kinh tế thế giới chịu ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Để thúc đẩy nền kinh tế, chính phủ các nước thực hiện nhiều gói cứu trợ dành cho doanh nghiệp và người dân, các ngân hàng trung ương cũng giảm mạnh lãi suất. Tuy nhiên, năm 2021 cũng là năm đánh dấu những mốc kỷ lục của thị trường chứng khoán Việt Nam. Thị trường chứng khoán Việt Nam cũng nằm trong Top thị trường mang lại mức sinh lời cao nhất trên thế giới. Tính chung cả năm 2021, VN-Index đã tăng gần 36% so với thời điểm cuối năm 2020 và lọt Top 10 thị trường tăng mạnh nhất trên thế giới. Cụ thể, VN-Index tăng 12,31 điểm (0,83%) lên 1.498,28 điểm, HNX-Index tăng 12,34 điểm (2,67%) lên 473,99 điểm, UPCoM-Index tăng 1,07 điểm (0,96%) đạt 112,63 điểm. Cùng với sự tăng trưởng mạnh mẽ về chỉ số, mức vốn hóa thị trường cổ phiếu cũng tăng mạnh. Mức vốn hóa thị trường đạt hơn 7.729 nghìn tỷ đồng, tăng 46% so với cuối năm 2020, tương đương 122,8% GDP năm 2020. Quy mô niêm yết, đăng ký giao dịch của thị trường đạt 1.727 nghìn tỷ đồng, tăng 14,1% với cuối năm 2020 với 761 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ niêm yết trên 2 Sở giao dịch chứng khoán và 890 cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Upcom.

Thanh khoản trên thị trường cổ phiếu năm 2021 vẫn tiếp tục bùng nổ, giá trị giao dịch bình quân đạt hơn 25.960 tỷ đồng/phiên. Thanh khoản tăng 250% so với năm 2020, ghi nhận phiên giao dịch kỷ lục 2,3 tỷ USD, xếp thứ 2 trong Đông Nam Á. Cùng với đó, các mảng thị trường khác như trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm và TTCK phái sinh cũng có nhiều diễn biến tích cực theo hướng tăng trưởng trong năm 2021... Chỉ trong năm 2021, đã có hơn 1,5 triệu tài khoản chứng khoán được mở mới, lớn gấp rưỡi tổng số tài khoản mở mới trong 4 năm 2017; 2018; 2019 và 2020 cộng lại (tổng 4 năm đạt 1,04 triệu tài khoản), nâng tổng số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam lên con số 4,08 triệu tài khoản, trong khi năm 2020 mới là 2,77 triệu tài khoản, tăng 47,3% so với năm 2020. Trước những thuận lợi vĩ mô như trên và sự đồng lòng, nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ nhân viên, FPTTS đã có kết quả kinh doanh tăng vượt bậc:

- Tổng doanh thu hoạt động kinh doanh và doanh thu hoạt động tài chính đã thực hiện năm 2021 đạt 1.132 tỷ, tăng 154,38% so với năm 2020 và tương đương 139,83% kế hoạch đặt ra;
- Lợi nhuận trước thuế đã thực hiện năm 2021 đạt 725 tỷ đồng, tương đương 178,85% kế hoạch đặt ra;
- Top 9 thị phần môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, ETF và chứng quyền có bảo đảm tại HOSE;
- Top 8 công ty có thị phần môi giới chứng khoán cơ sở lớn nhất và đứng vị trí thứ 7 về thị phần môi giới chứng khoán phái sinh năm 2021 tại HNX.

Năm 2022 dự đoán sẽ tiếp tục là một năm sôi động cho thị trường chứng khoán bởi môi trường kinh tế vĩ mô chung được kỳ vọng sẽ tốt hơn từ những chuyển dịch sau đại dịch thông qua các cải cách cơ cấu trên phạm vi rộng, cũng như sự hỗ trợ từ chính sách nới lỏng tài khóa và tiền tệ. Tốc độ tiêm vaccine tăng nhanh và gia tăng mức độ thích ứng được với chiến lược sống chung



với COVID-19 sẽ giúp nền kinh tế sẽ phục hồi trên diện rộng trong năm 2022. Trong bối cảnh lãi suất tiết kiệm thấp, nguồn tiền nhàn rỗi trong dân cư sẽ tiếp tục chuyển hướng sang kênh đầu tư chứng khoán và thanh khoản thị trường sẽ tiếp tục dồi dào. Đứng trước những cơ hội đó, FPTS đã và đang tiếp tục định hướng hoạt động dựa trên các giá trị cốt lõi của mình, không ngừng nâng cao vị thế là một trong các Công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam.

### **Triển vọng phát triển của ngành**

Dù chịu tác động từ đại dịch Covid-19 nhưng thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021 đã chứng kiến sự tăng trưởng ngoạn mục, thể hiện rõ vai trò là kênh huy động vốn quan trọng cho thị trường cũng như là kênh đầu tư hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Theo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, năm 2021, chỉ số VN-Index nhiều lần lập đỉnh lịch sử mới, đỉnh cao nhất là vào ngày 25/11 khi VN-Index chạm mốc 1.500,81 điểm. Đây cũng là đỉnh cao trong lịch sử thị trường chứng khoán đến thời điểm này. Trước đó, ngay trong ngày đầu tiên của quý 2/2021, VN-Index đã chính thức vượt mốc 1.200 điểm - mốc kỷ lục được thiết lập từ 2018. Tính đến ngày 31/12/2021, VN-Index đạt 1.498,28 điểm tăng 35,4% so với cuối năm 2020, nằm trong top thị trường đem đến tỷ suất sinh lời cao nhất trên thế giới. Chỉ số HNX-Index đạt mức 458,05 điểm, tăng 125,5% so với cuối năm 2020. Cùng với sự tăng trưởng mạnh mẽ về chỉ số, mức vốn hóa thị trường cổ phiếu cũng tăng mạnh. Mức vốn hóa thị trường đạt hơn 7.729 nghìn tỷ đồng, tăng 46% so với cuối năm 2020, tương đương 122,8% GDP năm 2020. Quy mô niêm yết, đăng ký giao dịch (ĐKGD) của thị trường đạt 1.727 nghìn tỷ đồng, tăng 14,1% với cuối năm 2020.... Nhờ đó, TTCK Việt Nam được đánh giá là 1 trong 10 thị trường chứng khoán có sức chống chịu với đại dịch và phục hồi tốt nhất thế giới. Thanh khoản trên thị trường cổ phiếu năm 2021 vẫn tiếp tục bùng nổ và tăng mạnh nhờ dòng tiền của các nhà đầu tư trong nước dẫn dắt thị trường. Từ giá trị giao dịch bình quân đạt mức 19.000 tỷ đồng/ phiên trong tháng 1, thanh khoản thị trường cổ phiếu đã gia tăng nhanh chóng và liên tục qua các tháng và đến tháng 11 đạt mức 40.000 tỷ đồng/phiên, trong đó ngày 19/11/2021, thị trường ghi nhận phiên giao dịch kỷ lục 56.105 tỷ đồng. Tổng mức huy động vốn trên TTCK trong 11 tháng của năm đạt 444.941 tỷ đồng. Huy động vốn cho ngân sách nhà nước thông qua đấu thầu trái phiếu Chính phủ (TPCP) tăng 1,3%, với giá trị đạt 301.017 tỷ đồng. Đặc biệt, năm 2021, số lượng nhà đầu tư tham gia thị trường chứng khoán tăng mạnh. Chỉ riêng trong năm 2021, đã có hơn 1,5 triệu tài khoản chứng khoán được mở mới, lớn gấp rưỡi tổng số tài khoản mở mới trong 4 năm 2017; 2018; 2019 và 2020 cộng lại (tổng 4 năm đạt 1,04 triệu tài khoản), nâng tổng số lượng tài khoản chứng khoán tại Việt Nam lên con số 4,08 triệu tài khoản, trong khi năm 2020 mới là 2,77 triệu tài khoản, tăng 47,3% so với năm 2020. Điều này đã góp phần đẩy thanh khoản thị trường lên hàng tỷ USD/phiên.

Công tác quản lý nhà nước đối với TTCK cũng ngày càng được chú trọng và hoàn thiện, thông qua việc UBCKNN nâng cao sự kiểm soát tính minh bạch của thị trường, của các chủ thể tham gia thị trường, ngăn ngừa những giao dịch không công bằng và cảnh báo nhà đầu tư về những rủi ro có thể gặp phải khi tham gia thị trường. Nhà đầu tư tham gia TTCK trên cơ sở đó có thể cân nhắc rủi ro và phân tích thị trường một cách minh bạch hơn. Đặc biệt với các bộ Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán được áp dụng từ ngày 01/01/2021, sự hoàn thiện của khung pháp



lý và sự chặt chẽ trong quản lý thị trường là yếu tố tích cực tạo đà phát triển mạnh mẽ cho thị trường chứng khoán Việt Nam trong những năm tới.

Cùng với việc hoàn thiện khung pháp lý, hệ thống giao dịch và thanh toán bù trừ trên thị trường dự kiến sẽ có nhiều thay đổi trong năm 2021, tạo nên sự thuận tiện và hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó, kỳ vọng nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ Frontier Market lên Emerging Market trong những năm tới cũng thu hút được nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư tổ chức nước ngoài.

**Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ chức phát hành so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới.**

• **Định hướng phát triển của Công ty:**

FPTS luôn chú trọng đầu tư nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp, nhằm đạt được sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng. FPTS đã và đang không ngừng đầu tư nghiên cứu và tận dụng lợi thế công nghệ để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ có chất lượng cao, cung cấp cho khách hàng hệ thống giao dịch an toàn, thuận tiện, minh bạch. Ngoài những sản phẩm, dịch vụ dành cho nhà đầu tư, FPTS là công ty tiên phong cung cấp các dịch vụ tư vấn quản trị doanh nghiệp và hoàn thiện doanh nghiệp như: Đại hội cổ đông trực tuyến (EzGSM), Quản lý cổ đông trực tuyến (EzLink), giải pháp quản trị nhân sự (EzHRM), tư vấn quan hệ nhà đầu tư IR,...

• **Đánh giá về sự phù hợp:**

Trong tiến trình cải cách nền kinh tế nước ta, thị trường chứng khoán đóng vai trò rất quan trọng trong xây dựng nền kinh tế năng động, hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh. TTCK không chỉ là kênh huy động vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế, từ người dân và xã hội, kể cả từ nước ngoài, tạo nguồn lực tài chính thúc đẩy tăng trưởng kinh tế mà còn thúc đẩy doanh nghiệp sử dụng vốn linh hoạt, hiệu quả; nâng cao năng lực quản trị và công khai minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trải qua hơn 20 năm xây dựng và trưởng thành, ngành Chứng khoán đã ngày càng lớn mạnh, trưởng thành; thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển mạnh mẽ về quy mô, không ngừng hoàn thiện về cấu trúc, góp phần hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường và thúc đẩy hội nhập quốc tế, trở thành kênh dẫn vốn quan trọng của nền kinh tế, định hình cấu trúc hệ thống tài chính hiện đại; góp phần đẩy mạnh cải cách doanh nghiệp nhà nước và tái cơ cấu nền kinh tế, tăng cường công khai, minh bạch.

Bước sang giai đoạn mới, trong bối cảnh kinh tế thế giới đang phải trải qua đại dịch covid-19 khó khăn và nhiều thách thức, đất nước ta cũng có nhiều thuận lợi, khó khăn đan xen đối với nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng.

Định hướng phát triển của FPTS là hoàn toàn phù hợp với chính sách của Nhà Nước và xu hướng chung của thế giới.



- Sự phù hợp về định hướng hoạt động: Định hướng phát triển bền vững, an toàn, minh bạch và hiệu quả được Công ty cụ thể hóa trong từng hoạt động thông qua việc thận trọng trong các hoạt động đầu tư, lựa chọn danh mục chứng khoán cho vay; lựa chọn áp dụng các giải pháp bảo mật trong các giao dịch chứng khoán với nhà đầu tư; công bố thông tin minh bạch tạo niềm tin cho khách hàng và cổ đông FPTS.
- Sự phù hợp về quy mô hoạt động: Ngay từ khi thành lập đến nay, Công ty đã từng bước củng cố và phát triển quy mô theo các giải pháp: thực hiện tăng vốn điều lệ hàng năm; xây dựng và củng cố đội ngũ nhân sự chuyên môn cao; đầu tư công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.
- Sự phù hợp về dịch vụ sản phẩm: Chứng khoán FPT Công ty không ngừng nâng cao chất lượng đối với các dịch vụ truyền thống như các doanh nghiệp trong ngành. Ngoài ra, Công ty tập trung nghiên cứu và triển khai các sản phẩm trực tuyến nhằm gia tăng tiện ích cho khách hàng, chú trọng bảo mật trong các giao dịch trực tuyến.
- Sự phù hợp về công nghệ: Hiện tại, hệ thống công nghệ của FPTS hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu hoạt động kết nối và giao dịch theo quy định. Tuy nhiên, với định hướng phát triển ổn định và không ngừng nâng cao tiện ích cho khách hàng, FPTS sẽ tiếp tục đầu tư, triển khai hệ thống công nghệ thông tin một cách đồng bộ, toàn diện, hiện đại.

#### 10.8. Hoạt động Marketing

Công ty đã triển khai nhiều chương trình tiếp thị, truyền thông quảng cáo để đưa hình ảnh và giới thiệu các sản phẩm dịch vụ của công ty đến với khách hàng. Các hoạt động thường xuyên gồm có:

- Chương trình khuyến mại (giảm phí; tặng quà; tặng Token card...) cho khách hàng nhân dịp sinh nhật công ty hoặc khai trương chi nhánh, phòng giao dịch...;
- Các chương trình quảng cáo sản phẩm trên truyền hình, taxi, màn hình LCD tại các tòa nhà...;
- Các bài viết giới thiệu về sản phẩm dịch vụ, bài viết hợp tác trên các báo in và báo mạng chuyên ngành;
- Tổ chức các khóa đào tạo online cho nhà đầu tư có nhu cầu trên cả nước về thị trường, sản phẩm, dịch vụ...
- Tổ chức hội thảo online cho Doanh nghiệp....

Các kênh truyền thông riêng của FPTS bao gồm:

Trang web: <http://www.fpts.com.vn/>

Facebook: <https://www.facebook.com/CTCPchungkhoanfpt>

#### 10.9. Quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu, tên thương mại, sáng chế

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT



- Logo:
- Công ty đã thực hiện đăng ký bản quyền nhãn hiệu, quyền tác giả cho các sản phẩm dịch vụ. Chi tiết các sản phẩm dịch vụ của Công ty đã được các cơ quan chức năng có thẩm quyền cấp chứng nhận như sau:

STT	Tên SPDV	Số văn bản	Nội dung văn bản	Ngày cấp	Nơi cấp
1	EzSearch	120553	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzSearch	02/03/2009	Cục sở hữu trí tuệ
2	EzTrade	139666	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzTrade	28/12/2009	Cục sở hữu trí tuệ
3	EzAdvance	150982	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzAdvance	11/08/2010	Cục sở hữu trí tuệ
4	EzMortgage	154113	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzMortgage	09/11/2010	Cục sở hữu trí tuệ
5	EzOpen	154111	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzOpen	09/11/2010	Cục sở hữu trí tuệ
6	EzMargin	154112	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzMargin	09/11/2010	Cục sở hữu trí tuệ
7	EzLink	154282	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzLink	10/11/2010	Cục sở hữu trí tuệ
8	EzTransfer	158873	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzTransfer	01/03/2011	Cục sở hữu trí tuệ



9	EzMobileTrading	181630	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzMobileTrading	23/03/2012	Cục sở hữu trí tuệ
10	EzRightsExercise	181629	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzRightExercise	23/03/2012	Cục sở hữu trí tuệ
11	EzHRM	754/2012/ QTG	Chứng nhận đăng kí quyền tác giả EzHRM	30/03/2012	Cục Bản quyền tác giả Văn học nghệ thuật
12	EzGSM	785/2015/ QTG	Chứng nhận đăng kí quyền tác giả EzGSM	03/04/2012	Cục Bản quyền tác giả
13	EzSearch	2174/2007 /QTG	Chứng nhận đăng kí quyền tác giả EzSearch	14/09/2007	Cục Bản quyền tác giả Văn học nghệ thuật
14	EzTrade	2173/2007 /QTG	Chứng nhận đăng kí quyền tác giả EzTrade	14/09/2007	Cục Bản quyền tác giả
15	EzGSM	192184	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzGSM	26/09/2012	Cục sở hữu trí tuệ
16	EzStopLoss	192185	Chứng nhận đăng kí nhãn hiệu EzStoploss	26/09/2012	Cục sở hữu trí tuệ
17	EzHRM	241340	Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu EzHRM	10/03/2015	Cục sở hữu trí tuệ
18	EzMobileFutures	396328	Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu EzMobileFutures	24/08/2021	Cục sở hữu trí tuệ
19	EzMarginPro	396329	Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu EzMarginPro	24/08/2021	Cục sở hữu trí tuệ

20	EzOddLot	396330	Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu EzOddLot	24/08/2021	Cục sở hữu trí tuệ
21	EzFutures	407742	Chứng nhận đăng ký nhãn hiệu EzFutures	30/12/2021	Cục sở hữu trí tuệ

*Nguồn: Công ty Cổ phần chứng khoán FPT*

#### **10.10. Chính sách nghiên cứu và phát triển**

Chiến lược phát triển chung: FPTS tiếp tục thận trọng trong các hoạt động đầu tư, lựa chọn danh mục chứng khoán cho vay; lựa chọn áp dụng các giải pháp bảo mật trong các giao dịch chứng khoán với nhà đầu tư; công bố thông tin minh bạch tạo niềm tin cho khách hàng và cổ đông FPTS; tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ dựa trên hai giá trị cốt lõi là con người và công nghệ.

Về con người: Tiếp tục với định hướng mở rộng đội ngũ nhân sự đi đôi với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Bên cạnh việc đầu tư nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, FPTS đề cao đạo đức nghề nghiệp, nhằm đạt được sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng.

Về công nghệ: FPTS tiếp tục kiên định với định hướng: Không ngừng đầu tư nghiên cứu, tận dụng mọi thế mạnh công nghệ nhằm tạo ra những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao nhất, cung cấp cho khách hàng một hệ thống giao dịch thuận tiện và an toàn, nhanh chóng và chính xác, công bằng và minh bạch và trở thành sự lựa chọn số một của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

#### **10.11. Chiến lược kinh doanh**

##### **Sứ mệnh:**

Chú trọng đầu tư nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ nhân viên, đề cao đạo đức nghề nghiệp, nhằm đạt được tối đa sự hài lòng và tin tưởng của khách hàng. Không ngừng đầu tư nghiên cứu, tận dụng mọi thế mạnh công nghệ nhằm tạo ra những sản phẩm và dịch vụ chất lượng cao nhất, cung cấp cho khách hàng một hệ thống giao dịch thuận tiện và an toàn, nhanh chóng và chính xác, công bằng và minh bạch. Trở thành sự lựa chọn số một của các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

##### **Tầm nhìn:**

FPTS mong muốn trở thành một định chế tài chính hùng mạnh, bằng nỗ lực xây dựng đội ngũ cán bộ và năng lực công nghệ, mang lại những sản phẩm dịch vụ chất lượng cao nhất cho khách hàng và cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần cho mọi thành viên.

##### **Giá trị cốt lõi:**

- Con người:



Xác định con người là sức mạnh cốt lõi, FPTS luôn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, mang đậm văn hóa FPT. Nhờ những nỗ lực trong việc xây dựng đội ngũ nhân sự, trọng dụng nhân tài, quan tâm đào tạo cán bộ, đề cao đạo đức nghề nghiệp, hiện FPTS đã có hơn 400 cán bộ, chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm làm việc ở cả môi trường trong nước và quốc tế.

- Công nghệ:

Đầu tư tập trung, khai thác tối đa các ưu thế về công nghệ, FPTS đã xây dựng thành công hệ thống công nghệ thông tin đạt tiêu chuẩn quốc tế.

+ Với các thiết bị hiện đại, kỹ thuật tiên tiến, hệ thống giao dịch của FPTS có thể phục vụ được số lượng rất lớn khách hàng với tốc độ cao, mọi lúc, mọi nơi tại sàn giao dịch cũng như qua điện thoại hay internet.

+ Các phần mềm phục vụ giao dịch chứng khoán được lựa chọn để đáp ứng yêu cầu hiện tại và tương lai theo tiêu chuẩn quốc tế, đang được sử dụng rộng rãi tại các quốc gia có thị trường chứng khoán rất phát triển như Úc, Anh, Hồng Kông, Ấn độ, Malaysia, Singapore,...

+ Các trang WEB của FPTS được chứng thực bởi tổ chức có uy tín trên thế giới với giao thức bảo mật SSL, đảm bảo an toàn về dữ liệu truy cập và dữ liệu trên đường truyền.

+ Các giao dịch từ xa qua Internet, qua điện thoại được bảo mật bằng Thiết bị xác thực người dùng - Token Card của hãng RSA.

**Chiến lược phát triển chung:**

- Trong năm 2021, công ty đã đạt được lợi nhuận trước thuế là 981 tỷ đồng (trong đó lợi nhuận đã thực hiện là 725 tỷ đồng, lợi nhuận chưa thực hiện là 226 tỷ đồng).
- Năm 2022, Công ty sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh về con người và công nghệ, lường trước khó khăn, mở rộng phát triển khách hàng và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

**10.12. Thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật liên quan**

**Điều kiện về vốn:**

Theo Điều 175 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, vốn điều lệ tối thiểu cho các nghiệp vụ kinh doanh của công ty chứng khoán tại Việt Nam là:

- Môi giới chứng khoán: 25 tỷ đồng
- Tự doanh chứng khoán: 50 tỷ đồng
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán: 165 tỷ đồng
- Tư vấn đầu tư chứng khoán: 10 tỷ đồng

Tại thời điểm 31/12/2021, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT là 1.475.672.970.000 đồng, đáp ứng được điều kiện về vốn theo quy định.

**Điều kiện về cơ sở vật chất:**

Công ty có trụ sở làm việc bảo đảm cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, có đầy đủ cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị phù hợp với nghiệp vụ về hoạt động kinh doanh chứng khoán.

**Điều kiện về nhân sự:**

Công ty có Tổng Giám đốc và số lượng nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán phù hợp với từng nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán được cấp phép theo quy định.

**Điều lệ Công ty**

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn Luật.

## **11. Chính sách đối với người lao động**

### **11.1. Số lượng lao động và cơ cấu lao động**

- Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Đội ngũ nhân sự của FPTS trẻ, năng động, giàu lòng nhiệt huyết, có năng lực chuyên môn tốt.
- Tính đến thời điểm 31/12/2021, tổng số lao động trong Công ty là 453 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

**Bảng 10. Tình hình lao động trong công ty**

STT	Tiêu chí	31/12/2020	31/12/2021
<b>1</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>		
1.1	Trình độ Đại học và trên Đại học	372	435
1.2	Trình độ cao đẳng chung cấp chuyên nghiệp	5	9
1.3	Lao động phổ thông	9	9
<b>2</b>	<b>Theo giới tính</b>		
2.1	Nam	192	277
2.2	Nữ	194	226
<b>Tổng cộng</b>		<b>386</b>	<b>453</b>

### **11.2. Chính sách đào tạo, lương, thưởng, trợ cấp**

- Chính sách đào tạo: Cán bộ Công nhân viên tuyển dụng sẽ được Công ty hỗ trợ đào tạo chuyên môn để nâng cao nghiệp vụ nhằm phục vụ cho hoạt động của Công ty.



- Chính sách lương thưởng: Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, Công ty đã xây dựng Quy chế tiền lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm. Lương ngoài giờ: Công ty hỗ trợ và trả lương ngoài giờ theo đúng Bộ Luật lao động hiện hành và thỏa ước lao động tập thể. Chính sách thưởng: Hàng năm, Công ty tiến hành đánh giá, xếp loại lao động và có chế độ khen thưởng theo hình thức lương tháng thứ 13. Ngoài ra, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm Công ty thực hiện chính sách thưởng hiệu quả kinh doanh cho CBCNV của Công ty theo năng lực, mức độ hoàn thành nhiệm vụ và mức độ đóng góp vào kết quả hoạt động kinh doanh chung của Công ty.
- Chính sách phúc lợi xã hội Công ty đảm bảo các chế độ cho người lao động theo quy định (BHXH, BHYT, v.v...). Đặc biệt, công ty có thực hiện chính sách mua bảo hiểm sức khỏe toàn diện FPT Care cho toàn thể CBCNV. Hàng năm Công ty có chính sách khen thưởng trong các dịp lễ tết, tổ chức cho CBCNV của Công ty tham quan, nghỉ mát, đồng thời có chính sách khen thưởng đối với nhân viên xuất sắc. Ngoài ra Công ty đã thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi khác theo quy định của Luật lao động và thỏa ước lao động tập thể của Công ty (hiếu hi, kết hôn, thăm hỏi ốm đau, sinh nhật CBCNV,...).

### **11.3. Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động**

Công ty cổ phần chứng khoán FPT đã trình và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Chính sách phát hành cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Hàng năm, căn cứ điều kiện phát hành, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua phương án phát hành cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty đảm bảo thực hiện theo quy định của luật hiện hành.

## **12. Chính sách cổ tức**

Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức.

Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

Trường hợp cổ tức được chi trả bằng tiền mặt, Công ty chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.



Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

**Bảng 11. Tỷ lệ chi trả cổ tức 2 năm gần nhất của Công ty**

Năm	Tỷ lệ cổ tức được ĐHĐCĐ thông qua	Hình thức
2020 (đã chi trả)	- Trả bằng tiền 5%	Bằng tiền
2021 (ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua)	- Trả bằng tiền 5%	Bằng tiền

(Nguồn: Công ty Cổ phần chứng khoán FPT)

### **13. Thông tin về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán gần nhất.**

Trong 02 năm tính đến thời điểm đăng ký chào bán Công ty Cổ phần chứng khoán FPT không tiến hành đợt chào bán cổ phiếu nào.

Đợt chào bán cổ phiếu gần nhất của Công ty Cổ phần chứng khoán FPT là Đợt chào bán cổ phiếu thực hiện tháng 4 năm 2011 (Chi tiết theo Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của Tổ chức phát hành tại trang 26 Bản cáo bạch này)

### **14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức phát hành:**

Cho đến ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành không có những cam kết nhưng chưa thực hiện.

### **15. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức phát hành có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Tổ chức phát hành, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán, dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán**

Cho đến ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành không có các nghĩa vụ nợ tiềm tàng, tranh chấp, kiện tụng nào đang diễn ra có thể ảnh hưởng đến (i) hoạt động kinh doanh, (ii) tình hình tài chính, (iii) đợt chào bán hoặc (iv) phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành.

### **16. Thông tin về cam kết của Tổ chức phát hành không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích**

Công ty Cổ phần chứng khoán FPT cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.



## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

### 1. Kết quả hoạt động kinh doanh

*1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất*

**Bảng 12. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh**

Chỉ tiêu	Năm 2020 (tỷ đồng)	Năm 2021 (tỷ đồng)	Thay đổi năm 2021 so với năm 2020 (%)	Quý I/2022 (tỷ đồng)
Tổng giá trị tài sản	3.395,72	9.455,95	278,47%	7.716,82
Doanh thu thuần	403,54	1.383,48	342,92%	364,76
Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	218,99	978,81	446,97%	253,46
Lợi nhuận khác	1,62	2,57	159,03%	0,35
Lợi nhuận trước thuế	220,60	981,38	444,86%	253,46
Lợi nhuận sau thuế	170,55	845,98	496,03%	213,06
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (Số tiền trả cổ tức/lợi nhuận sau thuế)	38,77%	8,72%	-77,50%	-
Tỷ lệ cổ tức	5%	5%	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, 2021; BCTC quý I/2022)

### 1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh

##### *Những nhân tố thuận lợi*

- Việc tiêm chủng vaccine phòng Covid – 19 đã được triển khai ở nhiều nước trên thế giới và bắt đầu được triển khai tại Việt Nam kỳ vọng sẽ kiểm soát được dịch bệnh.
- Mặt bằng lãi suất có xu hướng duy trì ở mức thấp, dòng vốn từ những nhà đầu tư mới vẫn tiếp tục tham gia vào thị trường. Các kênh đầu tư khác đều đạt ngưỡng như giá vàng đã ở mức cao, kênh bất động sản có thanh khoản thấp do dịch bệnh,...
- Nền kinh tế toàn cầu đã bước đầu phục hồi sau những chính sách nới lỏng tiền tệ của các Ngân hàng Trung ương các nước.

- Việc đẩy mạnh giải ngân đầu tư công trong những tháng cuối năm 2020 và trong năm 2021 cũng là một trong những nhân tố thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và tăng tổng cầu, hỗ trợ và đẩy mạnh doanh nghiệp phát triển.
- Các sản phẩm tài chính trên thị trường chứng khoán ngày một đa dạng sẽ thu hút được các nhà đầu tư mới, nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào thị trường.
- Bộ máy lãnh đạo Công ty có nhiều năm kinh nghiệm, gắn bó với sự phát triển của Công ty. Cơ cấu nguồn vốn an toàn, lành mạnh. Hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, đáp ứng được nhu cầu phát triển trong tương lai.

#### *Những nhân tố khó khăn*

- Tình hình kinh tế thế giới vẫn tiềm ẩn những rủi ro suy thoái.
- Đại dịch Covid – 19 vẫn chưa hoàn toàn được kiểm soát, việc tái bùng phát dịch bệnh đã và đang có những diễn biến phức tạp.
- Tình hình các doanh nghiệp phá sản, giải thể gia tăng. Số lượng người lao động thất nghiệp tăng cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây.
- Lạm phát và lãi suất có xu hướng dịch chuyển theo chiều hướng tăng cũng là một trong những nhân tố bất lợi đối với thị trường chứng khoán trong giai đoạn hiện nay.
- Việc cạnh tranh trong thị trường chứng khoán ngày càng gay gắt, đặc biệt là từ phía các công ty chứng khoán ngoại mới tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

### **1.3. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2021:**

Không có

## **2. Tình hình tài chính**

### **2.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

#### **2.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

##### **a. Vốn điều lệ, vốn kinh doanh**

**Bảng 13. Vốn điều lệ qua các năm**

Năm	Vốn điều lệ (VNĐ)
Năm 2007	200.000.000.000
Năm 2007	440.000.000.000
Năm 2011	550.000.000.000
Năm 2012	733.323.900.000
Năm 2015	806.648.700.000



Năm 2016	903.437.270.000
Năm 2017	993.769.520.000
Năm 2018	1.093.136.880.000
Năm 2019	1.202.440.510.000
Năm 2020	1.322.673.490.000
Năm 2021	1.454.930.970.000
Năm 2021	1.475.672.970.000

(Nguồn: Công ty cổ phần chứng khoán FPT)

### Nguồn vốn kinh doanh

Chi tiết nguồn vốn kinh doanh của Công ty như sau:

**Bảng 14. Tình hình vốn kinh doanh**

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
Nợ phải trả	1.193.556.748.441	6.473.315.533.147	4.579.921.009.558
Vốn chủ sở hữu	2.202.166.223.231	2.982.643.887.261	3.136.896.159.895
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.395.722.971.672</b>	<b>9.455.959.420.408</b>	<b>7.716.817.169.453</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, năm 2021; BCTC quý I/2022)

### 2.1.2. Trích khấu hao tài sản cố định

#### Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định (TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình) được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định gồm giá mua và những chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản. Các chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào chi phí sửa chữa tài sản cố định.

Khi tài sản cố định được bán thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động riêng.

**Khấu hao**

Khấu hao và hao mòn tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2015 sửa đổi bổ sung Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 như sau:

**Bảng 15. Thời gian khấu hao của tài sản cố định**

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (Năm)
Nhà xưởng, vật dụng kiến trúc	06-25
Máy móc, thiết bị	3
Phương tiện vận chuyển	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-07
Phần mềm	03-05
Quyền sử dụng đất	Quyền sử dụng đất lâu dài: Không có khấu hao Quyền sử dụng đất thuê có thời hạn: Khấu hao theo thời gian được phép sử dụng đất
Tài sản cố định vô hình	02-03

**2.1.3. Mức lương bình quân:**

Mức lương bình quân của công ty trong năm 2021 là 23.987.750 đồng/người/tháng. So với mức lương cơ bản theo quy định của các cơ quan Nhà nước, mức lương bình quân của Công ty được đánh giá là ở mức tốt.

**2.1.4. Tình hình công nợ****Bảng 16. Tình hình công nợ**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
Tổng Các khoản phải thu	2.493.283.563.074	6.299.696.328.883	6.255.499.100.529
Tổng Các khoản phải trả	1.193.556.748.441	6.473.315.533.147	4.579.921.009.558

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, năm 2021; BCTC quý I/2022)



## 2.1.5. Các khoản phải thu

Bảng 17. Các khoản nợ phải thu

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
Các khoản cho vay	2.478.957.442.207	6.254.439.188.608	6.197.706.899.302
Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	(10.885.622.304)	(10.885.622.304)	(10.885.622.304)
Các khoản phải thu	9.294.630.111	24.658.019.785	29.452.997.047
Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận	399.189.199	709.638.74	265.671.807
Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	8.895.440.912	23.948.381.040	29.187.325.240
Trả trước cho người bán	3.097.550.000	820.526.635	3.529.439.135
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	2.389.971.518	4.308.463.424	4.207.579.157
Các khoản phải thu khác	1.213.611.431	2.532.441.695	2.159.881.145
Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	(78.650.000)	(125.070.000)	(125.070.000)
<b>Tổng</b>	<b>2.493.283.563.074</b>	<b>6.299.696.328.883</b>	<b>6.255.499.100.529</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, năm 2021; BCTC quý I/2022)

Bảng 18. Các khoản phải thu quá hạn tại 31/03/2022

Đơn vị tính: Đồng

STT	Các khoản phải thu quá hạn	Giá trị khoản phải thu quá hạn	Thời gian quá hạn	Nguyên nhân quá hạn	Khả năng thu hồi	Giá trị trích lập dự phòng tại 31/03/2022
<b>Các khoản phải thu hoạt động cho vay ký quỹ quá hạn</b>						
1	Hoạt động cho vay ký quỹ	10.885.622.304	Trên 3 năm	Khách hàng chưa thanh toán	Khả năng thu hồi thấp, đã trích lập dự phòng 100% theo quy định	10.885.622.304
<b>Các khoản phải thu khách hàng quá hạn</b>						
1	Công ty Cổ phần Lisemco	33.000.000	Trên 3 năm	Khách hàng chưa thanh toán do thay đổi mô hình tổ chức	Khả năng thu hồi thấp, đã trích lập dự phòng 100% theo quy định	33.000.000
2	Công ty Cổ phần Lisemco	38.500.000	Trên 3 năm	Khách hàng chưa thanh toán do thay đổi mô hình tổ chức	Khả năng thu hồi thấp, đã trích lập dự phòng 100% theo quy định	38.500.000
3	Công ty cổ phần May Phú Thành	13.200.000	Trên 3 năm	Khách hàng chưa thanh toán	Khả năng thu hồi thấp, đã trích lập dự phòng 100% theo quy định	13.200.000
4	Công ty Cổ phần Thông Quảng Ninh	7.700.000	2 năm - dưới 3 năm	Khách hàng chưa thanh toán	Khả năng thu hồi không cao, đã trích lập dự phòng 70% theo quy định	5.390.000



5	Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đầu tư EDX	16.500.000	Trên 3 năm	Khách hàng chưa thanh toán	Khả năng thu hồi thấp, đã trích lập dự phòng 100% theo quy định	16.500.000
6	Công ty cổ phần Thương mại Hà Tây	13.200.000	1 năm – dưới 2 năm	Khách hàng chưa thanh toán	Khả năng thu hồi không cao, đã trích lập dự phòng 50% theo quy định	6.600.000
7	Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh	39.600.000	6 tháng – dưới 1 năm	Khách hàng chưa thanh toán	Khả năng thu hồi cao, đã trích lập dự phòng 30% theo quy định	11.880.000
<b>Cộng</b>		<b>161.700.000</b>				<b>125.070.000</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính quý I/2022)

**2.1.6. Các khoản phải trả****Bảng 19. Các khoản nợ phải trả**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>1.193.556.748.441</b>	<b>6.473.315.533.147</b>	<b>4.579.921.009.558</b>
Vay và nợ thuê tài chính	597.000.000.000	978.000.000.000	1.278.000.000.000
Phải trả người bán	434.560.728	4.017.674.441	268.668.136
Người mua trả tiền trước	1.885.250.000	2.618.925.000	6.246.575.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	27.228.135.610	75.303.963.370	68.146.774.334
Phải trả người lao động	12.594.331.039	27.301.902.169	8.193.475.569
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	1.181.756.946	1.485.002.020	1.603.413.476
Chi phí phải trả	8.331.945.679	15.171.947.474	15.657.299.469

Các khoản phải trả, phải nộp khác(*)	525.992.345.017	5.356.135.734.544	3.155.969.008.566
Dự phòng phải trả	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	18.908.423.422	13.280.384.129	45.835.795.008
Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	-	-	-
<b>Nợ phải trả dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng</b>	<b>1.193.556.748.441</b>	<b>6.473.315.533.147</b>	<b>4.579.921.009.558</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, năm 2021; BCTC quý I/2022)

(\*) Các khoản phải trả, phải nộp khác bao gồm:

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
Cổ tức còn phải trả cho cổ đông FPTS chưa nhận.	4.402.675.500	4.241.277.000	4.024.620.500
Ngân hàng TMCP Việt Á: Đặt cọc để FPTS tìm kiếm các đối tác bán trái phiếu chính phủ và chứng chỉ tiền gửi trên thị trường thứ cấp với các điều kiện định trước (lãi suất, kỳ hạn). Thời hạn hợp đồng từ 7 đến 10 ngày.	420.000.000.000	5.350.000.000.000	3.150.000.000.000
Ngân hàng TMCP Quân đội: Đặt cọc hợp đồng môi giới cho FPTS tìm kiếm các đối tác bán trái phiếu chính phủ trên thị trường thứ cấp với các điều kiện định trước (lãi suất, kỳ hạn). Thời hạn hợp đồng 10 ngày.	100.000.000.000	-	-
Phải trả khác cho cán bộ nhân viên (BHXH, Hoàn thuế thu nhập cá nhân, chi phí đào tạo)...	1.589.669.517	1.894.457.544	1.944.388.066
<b>Tổng cộng</b>	<b>525.992.345.017</b>	<b>5.356.135.734.544</b>	<b>3.155.969.008.566</b>



**- Tình hình thanh toán các khoản nợ**

Công ty thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ đến hạn, không có nợ quá hạn tính đến thời điểm 31/12/2021 và thời điểm lập Bản cáo bạch này.

**2.1.7. Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty luôn tuân thủ các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật, thực hiện nộp đúng và đủ các loại thuế.

**Bảng 20. Các khoản phải nộp theo luật định**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	13.421.747.974	44.315.199.721	40.401.623.348
Thuế Thu nhập cá nhân	12.758.691.395	29.708.579.639	26.677.230.511
Các loại thuế khác	1.047.696.241	1.280.184.010	1.067.920.475
<b>Tổng cộng</b>	<b>27.228.135.610</b>	<b>75.303.963.370</b>	<b>68.146.774.334</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, năm 2021; BCTC quý I/2022)

**2.1.8. Trích lập các quỹ theo luật định:**

Sau khi kết thúc niên độ tài chính, Công ty sẽ tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Tình hình số dư cuối kỳ của các quỹ tại thời điểm ngày 31/12/2020, 31/12/2021 như sau:

**Bảng 21. Số dư các quỹ Công ty**

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	31/03/2022
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	79.358.651.981	89.368.486.792	89.368.486.792
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	79.356.501.981	89.366.336.792	89.366.336.792
Các Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>158.715.153.962</b>	<b>178.734.823.584</b>	<b>178.734.823.584</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, năm 2021; BCTC quý I/2022)

**2.1.9. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất:**

Không có

**2.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

**Bảng 22. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021
1. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	Lần	2,68	1,43
- Hệ số thanh toán nhanh (tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,17	0,29
2. Cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	40,33	100,74
- Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	55,34	249,7
3. Năng lực hoạt động			
- Vòng quay vốn lưu động (Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	0,126	0,149
- Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,14	0,22
- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	-	-
4. Khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) (Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	%	42,26	61,15
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)	%	5,76	13,17
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA) (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	%	7,91	32,63
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ/CP	1.135	5.774

(Nguồn: Báo cáo tài chính công ty kiểm toán năm 2020, 2021)



- Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Các chỉ tiêu về thanh toán hiện hành của công ty giảm dần qua các năm, năm 2021 là 1,43 lần. Lý do là các khoản vay ngắn hạn tăng nhanh trong các năm qua, đặc biệt là vay ngắn hạn ngân hàng để phục vụ cho hoạt động Margin chứng khoán.
- Chỉ tiêu về cơ cấu vốn: Trong cơ cấu vốn, hệ số nợ/ tổng tài sản bình quân và hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu bình quân tăng mạnh so với năm ngoái, nợ chiếm 100,74% tổng giá trị tài sản bình quân của Công ty, nợ chiếm 249,7% vốn chủ sở hữu bình quân. Nguyên nhân do trong năm Công ty tăng mạnh sử dụng các nguồn vốn huy động.
- Chỉ tiêu về khả năng hoạt động: Các chỉ tiêu về doanh thu hoạt động/ Vốn chủ sở hữu bình quân và doanh thu hoạt động/ Tổng tài sản bình quân năm 2021 tăng so với năm 2020, nguyên nhân đến từ tốc độ tăng trưởng doanh thu lớn hơn tốc độ tăng trưởng tài sản và vốn chủ sở hữu.
- Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời tăng mạnh trong năm 2021 do sự tăng trưởng của doanh thu lớn hơn sự tăng trưởng của chi phí cũng như vốn điều lệ, tài sản công ty. Một lần nữa, điều này có thể giải thích được do sự cạnh tranh gay gắt từ các công ty chứng khoán trên thị trường trong một năm thị trường chứng khoán Việt Nam bùng nổ đạt được nhiều cột mốc lịch sử mới. Chỉ số ROA tăng từ 5,76% năm 2020 lên 13,17% trong năm 2021. Chỉ số ROE tăng từ 7,91% năm 2020 lên 32,63% trong năm 2021.

### 3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Tổ chức phát hành

#### - Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT cho năm 2020 kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động riêng, lưu chuyển tiền tệ riêng và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2020, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

#### - Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT cho năm 2021 kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động riêng, lưu chuyển tiền tệ riêng và tình hình biến động vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

### 4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức

**Bảng 23. Kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận năm 2022**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ tăng giảm so với 2021
Doanh thu thuần (*)	1.383.479.260.656	1.090.000.000.000	-3,71%
Lợi nhuận trước thuế đã thực hiện(*)	981.382.244.269	680.000.000.000	-6,30%
Lợi nhuận sau thuế	845.975.042.902	544.000.000.000	-6,2%
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi thuần	70,94%	62,39%	-12,05%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi thuần	61,15%	49,91%	-18,38%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	32,63%	16,45%	-49,59%
Tỷ lệ cổ tức (*)	5%	5%	-

(Nguồn: Công ty cổ phần chứng khoán FPT)

Ghi chú: (\*) Kế hoạch kinh doanh năm 2022 được lập bởi Hội đồng quản trị công ty đã tiến hành trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua ngày 29/03/2022 theo NQ số 01-2022/NQ/ĐHĐCĐ/FPTS.

Các chỉ tiêu còn lại do Ban Tổng giám đốc Công ty lập căn cứ theo các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.

**Căn cứ thực hiện kế hoạch doanh thu và lợi nhuận:**

Trong bối cảnh đại dịch Covid 19 vẫn diễn ra khắp thế giới, ảnh hưởng nặng nề đến chuỗi cung ứng hàng hóa và nền kinh tế thế giới, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn tăng trưởng cả về điểm số và thanh khoản trong năm 2021, vượt xa kỳ vọng của hầu hết mọi người. Chỉ số VN Index tăng 35,73% (Đầu năm 1.103,87 cuối năm 1.498,28), chỉ số HNX Index tăng 133,15% (Đầu năm 203,12 cuối năm 473,99), giá trị giao dịch trung bình ngày đạt 26.661 tỷ VNĐ, tăng 258,6% so với cùng kỳ (7.434 tỷ VNĐ).



Trong năm 2021, công ty nằm trong TOP 10 về thị phần môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ và chứng quyền tại cả Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE). Ngoài ra, công ty cũng đứng thứ 7 trong TOP 10 về thị phần môi giới chứng khoán phái sinh. Công ty đã đạt được lợi nhuận trước thuế là 981 tỷ đồng (trong đó lợi nhuận đã thực hiện là 725 tỷ đồng, lợi nhuận chưa thực hiện là 226 tỷ đồng).

Năm 2022, Công ty sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh về con người và công nghệ, lường trước khó khăn, mở rộng phát triển khách hàng và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra. Công ty CP chứng khoán FPT mong muốn nhận được sự ủng hộ và gắn bó của các Quý cổ đông để cùng vượt qua mọi thách thức và hoàn thành những mục tiêu dài hạn của Công ty.

#### **Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Không có

### **VI. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CỔ ĐÔNG LỚN, THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC), PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC (PHÓ GIÁM ĐỐC), KẾ TOÁN TRƯỞNG**

#### **1. Thông tin về cổ đông sáng lập**

Công ty thành lập và hoạt động từ 13/07/2007. Tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

#### **2. Thông tin về cổ đông lớn**

**Bảng 24. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty**

Tên	Năm sinh/ Năm thành lập	Quốc tịch	CMND/Giấy ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ	Người đại diện theo pháp luật
SBI Financial Services Co., Ltd	2012	Nhật Bản	010401100313	Izumi Garden Tower 20F, 1-6-1 Roppongi, Minato Ward, Tokyo, Japan	100.000.000 Yên Nhật	Ueno Taro – Thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần FPT	1988	Việt Nam	0101248141	Tòa nhà FPT, số 10 phố Phạm Văn Bạch, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.	7.891 tỷ đồng	Trương Gia Bình – Chủ tịch Hội đồng Quản trị (người đại diện ủy quyền tại tổ chức phát hành)

Nguồn: Công ty Cổ phần chứng khoán FPT

Bảng 25. Số lượng và tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn và những người có liên quan

Tên	Thời điểm trở thành cổ đông lớn		31/12/2021		Dự kiến sau đợt chào bán	
	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Công ty Cổ phần FPT	18.069.331	20%	29.100.836	19,72%	37.831.086	19,72%
SBI Financial Services Co., Ltd	18.069.331	20%	29.365.936	19,90%	38.175.716	19,90%

Nguồn: Công ty Cổ phần chứng khoán FPT

Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Tổ chức phát hành với cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Tổ chức phát hành và những người có liên quan của họ: Không có

Lợi ích liên quan đối với Tổ chức phát hành (nếu có): Không có

Trường hợp cổ đông lớn có lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

3. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng

a. Hội đồng quản trị

Bảng 26. Danh sách Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUỐC TỊCH	CHỨC VỤ
1	NGUYỄN VĂN DŨNG	1977	Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
2	NGUYỄN ĐIỆP TÙNG	1977	Việt Nam	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
3	ĐỖ SƠN GIANG	1977	Việt Nam	Thành viên HĐQT
4	NGUYỄN KHẮC THÀNH	1977	Việt Nam	Thành viên HĐQT độc lập
5	TRẦN THANH TÙNG	1977	Việt Nam	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Trưởng Ủy ban Kiểm toán
6	TARO UENO	1962	Nhật Bản	Thành viên HĐQT



**Ông Nguyễn Văn Dũng - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

- Họ và tên	Nguyễn Văn Dũng
- Giới tính	Nam
- Năm sinh	1
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/ Hộ chiếu	
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán, Cử nhân Ngoại ngữ ( Chuyên ngành Tiếng Anh)
- Quá trình công tác	
○ 1996 - 1998	Cán bộ tín dụng, Cán bộ quản lý rủi ro tại Ngân hàng TMCP Châu Á - Thái Bình Dương
○ 1998 - 2006	Cán bộ Tài trợ thương mại, Trợ lý giám đốc tại Ngân hàng Mizuho Corporate Bank, chi nhánh Hà Nội
○ 2006 - 2007	Phụ trách nghiệp vụ Tài trợ thương mại tại Ngân hàng HSBC, chi nhánh Hà Nội
○ 2007 – 4/2021	Giám đốc tư vấn đầu tư Công ty cổ phần chứng khoán FPT
○ 04/2018 – 7/2020	Thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán FPT
○ 04/2019 - nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán FPT
○ 08/2020 - nay	Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán FPT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành	Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó tổng giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	128.387 cổ phần tương đương 0,09% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền	0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác	<p>Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:</p> <p>Thù lao: Không</p> <p>Tiền lương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2020: 351.480.000 VNĐ (Phó Tổng giám đốc)</li> <li>- Năm 2021: 385.615.000 VNĐ (Phó Tổng giám đốc)</li> </ul> <p>ESOP:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2020: Không</li> <li>- Năm 2021: Phó Tổng giám đốc được mua 124.700 cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động giá mua 10.000 đồng/Cổ phiếu</li> </ul>
- Các khoản nợ đối với công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không có



**Ông Nguyễn Điệp Tùng– Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc**

- Họ và tên	Nguyễn Điệp Tùng
- Giới tính	Nam
- Năm sinh	
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/ Hộ chiếu	
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính – Kế toán
- Quá trình công tác:	
○ 4/1991 - 9/1993	Cán bộ Phòng Tài chính Kế toán tại Công ty Cổ phần FPT
○ 10/1993 - 9/2004	Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần FPT
○ 10/2004 – 6/2007	Thành viên HĐQT, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Kế toán trưởng tại Công ty cổ phần FPT
○ 7/2007 - 4/2021	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
○ 4/2010 - 4/2012	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
○ 08/2020 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không

- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	4.238.400 cổ phần tương đương 2,87% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền	0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác	<p>Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:</p> <p>Thù lao: 0 đồng</p> <p>Tiền lương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2020: 768.960.000 đồng (Tổng giám đốc)</li> <li>- Năm 2021: 768.960.000 đồng (Tổng giám đốc)</li> </ul> <p>ESOP:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2020: Không</li> <li>- Năm 2021: Tổng Giám đốc được mua 124.400 cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động giá mua 10.000 đồng/Cổ phiếu</li> </ul>
- Các khoản nợ đối với công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không có

**Ông Đỗ Sơn Giang - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên	Đỗ Sơn Giang
-------------	--------------



- Giới tính	Nam
- Năm sinh	1973
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/ Hộ chiếu	(
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	]
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác	
○ 1997 - 2000	Kế toán viên tại Công ty cổ phần FPT
○ 2001-2003	Phó ban kế hoạch tài chính tại Công ty cổ phần FPT
○ 2003 - 2010	Kế toán trưởng, trưởng ban kế toán tài chính tại Công ty hệ thống thông tin FPT
○ 2010 -2017	Phó Tổng Giám đốc, Trưởng ban kế toán tài chính tại Công ty hệ thống thông tin FPT
○ 2017 – nay	Phó Tổng Giám đốc tại Công ty TNHH hệ thống thông tin FPT
○ 2010 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chứng khoán FPT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH hệ thống thông tin FPT
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	365.081 cổ phần tương đương 0,247% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	0 cổ phần

- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền	29.100.836 cổ phần tương đương 19,72% VDL (đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần FPT)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác	Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Thù lao: Không Tiền lương: Không ESOP: Không
- Các khoản nợ đối với công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không có

**Ông Nguyễn Khắc Thành – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

- Họ và tên	Nguyễn Khắc Thành
- Giới tính	Nam
- Năm sinh	
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/ Hộ chiếu	
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	



- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Phó Tiến sĩ Toán Lý
- Quá trình công tác	
o 1991- 1996	Chuyên viên phần mềm Công ty phát triển đầu tư công nghệ FPT
o 1996 - 1999	PGD Xí nghiệp Giải pháp phần mềm tại Công ty phát triển đầu tư công nghệ FPT
o 1999 - 2006	Giám đốc Trung tâm đào tạo lập trình viên quốc tế FPT – Aptech Công ty phát triển đầu tư công nghệ FPT
o 2006 - 2010	Phó Hiệu trưởng Trường Đại học FPT
o 2010 - 2016	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Chứng khoán FPT
o 2017 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Chứng khoán FPT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	211.636 cổ phần tương đương 0,143% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Nguyễn Thị Việt Nga. Mỗi liên quan: VỢ – Sở hữu 7.401 cổ phiếu FTS
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền	0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác	Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tiếp liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:  Thù lao: Không

	Tiền lương: Không ESOP: Không
- Các khoản nợ đối với công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không có

**Thành viên độc lập Hội đồng quản trị kiêm Trưởng Ủy ban Kiểm toán**

- Họ và tên	Trần Thanh Tùng
- Giới tính	Nam
- Năm sinh	
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/ Hộ chiếu	
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác	
○ Từ 01/2022 đến nay	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Kiểm toán viên
○ Từ 01/2018 đến 08/2021	Công ty Cổ phần Tập đoàn Điện lạnh Điện máy Việt Úc (Kangaroo Việt Nam) - Trưởng phòng Tài chính kiêm Trưởng phòng Sales Operation



○ Từ 04/2008 đến 09/2017	Công ty Cổ phần Thế Giới số Trần Anh - Kế toán trưởng/ Trưởng ban kiểm soát/ Giám đốc tài chính
○ Từ 04/2007 đến 04/2008	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT - Chuyên viên Tư vấn Tài chính
○ Từ 11/2004 đến 04/2007	Công ty TNHH Trung tâm Văn hóa Thể thao Giải trí Hà Nội - Kế toán trưởng
○ Từ 12/2001 đến 11/2004	Công ty Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán Sài Gòn - Kiểm toán viên
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Trưởng Ủy ban Kiểm toán
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Kiểm toán viên
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	0 cổ phần 0 cổ phần tương đương 0% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	Không
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền	0 cổ phần tương đương 0% VDL
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác	Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Thù lao: Không Tiền lương: Không ESOP: Không
- Các khoản nợ đối với công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh	Không có

doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	
---	--

**Ông Taro Ueno – Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên	Taro Ueno
- Giới tính	Nam
- Năm sinh	
- Quốc tịch	Nhật bản
- Số CMND/ Hộ chiếu	
- Dân tộc	
- Địa chỉ thường trú	
- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác	
○ 11/2005 - 01/2009	Trợ lý Giám đốc tại Phòng Ngân hàng Doanh nghiệp số 16 Ngân hàng Mizuho, Ltd. Tokyo, Nhật Bản
○ 01/2009 - 09/2012	Trợ lý Điều hành Ngân hàng Mizuho, Ltd.- Phòng Tài chính Thương mại Toàn cầu tại Singapore
○ 09/2012 - 07/2014	Giám đốc Ngân hàng Mizuho, Ltd.- Phòng Tài chính Thương mại Toàn cầu tại Hồng Kông
○ 07/2014 - 03/2018	Giám đốc Tài chính Doanh nghiệp phi Nhật Bản tại Ngân hàng Mizuho, Ltd. Chi nhánh Hà Nội, Việt Nam
○ 03/2018-01/2019	Giám đốc Phòng Ngân hàng Doanh nghiệp số 18 tại Ngân hàng Mizuho, Ltd. Tokyo, Nhật Bản



o 02/2019-nay	Giám đốc Phòng Quản lý Kinh doanh tại nước ngoài Tập đoàn SBI Holdings, Tokyo, Nhật Bản
o 07/2019-nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty TNHH Sunshine Energy (Pvt) Ltd., Sri Lanka
o 11/2019-nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ Utop., Việt Nam
o 04/2020- nay	Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Chứng khoán FPT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Giám đốc Phòng Quản lý Kinh doanh tại nước ngoài Tập đoàn SBI Holdings, Tokyo, Nhật Bản Thành viên Hội đồng quản trị Công ty TNHH Sunshine Energy (Pvt) Ltd., Sri Lanka Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ Utop., Việt Nam
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	0 cổ phần tương đương 0% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền	30.989.036 cổ phần tương đương 21% VDL (đại diện phần vốn góp của Công ty TNHH Dịch vụ tài chính SBI)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác	Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại: Thù lao: Không Tiền lương: Không ESOP: Không
- Các khoản nợ đối với công ty	Không

- Hành vi vi phạm pháp luật	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không có

## b. Ban Tổng Giám đốc

Bảng 27. Danh sách Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Nguyễn Điệp Tùng	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Nguyễn Văn Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

**Ông Nguyễn Điệp Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc:** Sơ yếu lý lịch ở phần Hội đồng quản trị

**Ông Nguyễn Văn Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc:** Sơ yếu lý lịch ở phần Hội đồng quản trị

**Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng**

- Họ và tên	Nguyễn Thị Thu Hương
- Giới tính	Nữ
- Năm sinh	
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số CMND/ Hộ chiếu	
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	



- Trình độ văn hóa	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính – Kế toán
- Quá trình công tác	
o 1994 – 2003	Kế toán Công ty Phát triển đầu tư công nghệ FPT
o 2003 – 2004	Kế toán Công ty TNHH Phân phối FPT
o 2004 – 2006	Kế toán trưởng Công ty TNHH Giải pháp phần mềm FPT
o 2006 – 2007	Kế toán Công ty Phát triển đầu tư công nghệ FPT
o 2007 – nay	Kế toán trưởng CTCP Chứng khoán FPT
o 04/2019 – nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán FPT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác	Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ	256.970 cổ phần tương đương 0,17% VDL
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu	0 cổ phần
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền	0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác	Không
- Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác	<p>Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác (tiền thưởng, cổ phiếu được nhận theo chương trình lựa chọn cho người lao động (số lượng, giá),...) trong 02 năm liên tiếp liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:</p> <p>Thù lao: 0 đồng</p> <p>Tiền lương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2020: 346.980.000 đồng (Phó Tổng giám đốc)</li> <li>- Năm 2021: 374.695.000 đồng (Phó Tổng giám đốc)</li> </ul>

	ESOP: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2020: Không</li> <li>- Năm 2021: Phó Tổng Giám đốc được mua 124.700 cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động giá mua 10.000 đồng/Cổ phiếu</li> </ul>
- Các khoản nợ đối với công ty	Không
- Hành vi vi phạm pháp luật	Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành	Không có

**c. Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

**Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng:** Sơ yếu lý lịch ở phần Ban Tổng Giám đốc

## VII. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.

### 2. Mệnh giá cổ phiếu:

10.000 đồng/cổ phiếu

### 3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán, phát hành:

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán, phát hành: **44.270.288** cổ phiếu. Trong đó:

- Phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu: 29.513.459 cổ phiếu
- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2022: 14.756.729 cổ phiếu



**4. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán, phát hành theo mệnh giá**

Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán, phát hành theo mệnh giá: 442.702.880.000 đồng.  
Trong đó:

- Phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu: 295.134.590.000 đồng
- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2022: 147.567.290.000 đồng

**5. Giá chào bán dự kiến:**

**Giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2022: 10.000 đồng/cổ phiếu**

**6. Phương pháp tính giá**

Bảng mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu)

**7. Phương thức phân phối****7.1. Phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu:**

- *Đối tượng phát hành:* Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) để phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp.
- *Tỷ lệ phát hành:* 10:2 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phần cũ sẽ được nhận thêm 20 cổ phần mới).
- *Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh:* Số lượng cổ phiếu mỗi Cổ đông được nhận khi phát hành thêm cổ phiếu sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.

*Ví dụ:* Cổ đông A sở hữu 189 cổ phiếu, cổ đông A được nhận  $189 \times 20\% = 37,8$  cổ phiếu, số cổ phần mà cổ đông A được nhận theo nguyên tắc làm tròn xuống là 37 cổ phiếu. Số cổ phiếu lẻ 0,8 cổ phiếu sẽ hủy bỏ, không phát hành.

- *Nguồn thực hiện phát hành:*
  - o Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ tại ngày 31/12/2021 trên Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT: 89.366.336.792 đồng (Tám mươi chín tỷ ba trăm sáu mươi sáu triệu ba trăm ba mươi sáu ngàn bảy trăm chín mươi hai đồng).
  - o Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ tại ngày 31/12/2021 trên Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT: 89.368.486.792

đồng (Tám mươi chín tỷ ba trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm tám mươi sáu ngàn bảy trăm chín mươi hai đồng).

- Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện chưa phân phối tại ngày 31/12/2021 trên Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT: Tối đa 116.399.766.416 đồng (Một trăm mười sáu tỷ ba trăm chín mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi sáu ngàn bốn trăm mười sáu đồng)
- Thời gian thực hiện: Dự kiến trong quý II-III/2022, sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

## 7.2. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2022:

- Đối tượng chào bán: Tất cả các cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT có tên trong danh sách Người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách) do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp để thực hiện quyền mua.
- Tỷ lệ chào bán: 10:1, điều đó có nghĩa tại ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 01 cổ phần tương ứng với 01 quyền mua, cứ 10 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phần chào bán thêm.
- Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình hoặc từ chối quyền mua. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng và chỉ được chuyển nhượng 01 lần.
- Phương án làm tròn đối với cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền: Để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông hiện hữu được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không chào bán.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 189 cổ phiếu, cổ đông A được quyền mua  $189 \times 10\% = 18,9$  cổ phiếu, theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị thì số cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua là 18 cổ phiếu.

- Phương án xử lý số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết:

Việc xử lý cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn vào công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp 2020.



- ✓ Số cổ phần không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua (nếu có), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT toàn quyền phân phối cho các đối tượng khác có nhu cầu do HĐQT lựa chọn đảm bảo tuân thủ quy định với giá bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.
  - ✓ Số cổ phần không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
  - ✓ Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán. HĐQT cân nhắc lựa chọn và điều chỉnh phương án sử dụng vốn để đảm bảo không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.
- *Phương án xử lý trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến*  
 Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.
  - *Về tỷ lệ chào bán thành công hoặc số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán:*  
 Để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu dự kiến là 80% (tương đương với số tiền thu được tối thiểu là 118.053.832.000 đồng). Vì vậy, trong trường hợp đợt chào bán không thành công hoặc không thu đủ số tiền như dự kiến, HĐQT đã có kế hoạch huy động từ nhiều nguồn khác nhau như vay vốn tín dụng của Ngân hàng, các tổ chức tài chính,...
  - *Thời gian thực hiện:* Dự kiến trong quý II-III/2022, sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

## 8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn: Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu.

- Đối với cổ đông chưa thực hiện lưu ký: Cổ đông đăng ký mua tại Công ty Cổ phần chứng khoán FPT đồng thời nộp tiền vào tài khoản phong tỏa.
- Đối với cổ đông đã thực hiện lưu ký: Cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản.

## 9. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

### 9.1. Phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu:

**Bảng 28. Lịch trình dự kiến phân phối phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu**

STT	Hạng mục	Thời gian
1	Ủy ban Chứng khoán cấp giấy chứng nhận phát hành	D
2	Công bố thông tin phát hành	D+3
3	Thông báo VSD về ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu mới phát hành thêm	D+3
4	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm	D + 14
5	VSD gửi danh sách chốt cho Công ty (Danh sách phân bổ quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu)	D+ 20
6	Công ty gửi công văn chấp thuận cho VSD	D + 21
7	Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước trên cơ sở danh sách thực hiện quyền	D +25
8	Thực hiện thay đổi Giấy phép thành lập	D + 30
9	Nộp hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung cho HSX	D + 40
10	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cho VSD	D + 40
11	Quyết định chấp thuận giao dịch bổ sung	D + 60
13	Công ty chọn ngày giao dịch đầu tiên cho cổ phiếu giao dịch bổ sung	

**9.2. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2022:**

Thời gian chào bán và phân phối cổ phần cho cổ đông hiện hữu dự kiến sẽ được thực hiện trong năm 2022 và trong vòng 90 ngày kể từ ngày được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép chào bán

Sau khi nhận được Quyết định chấp thuận phương án phát hành của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước, Công ty cổ phần chứng khoán FPT thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Dự kiến thời gian như sau:

**Bảng 29. Lịch trình dự kiến phân phối chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2022**

STT	Hạng mục	Thời gian
1	Ủy ban Chứng khoán cấp giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu	D



2	Công bố thông tin chào bán cổ phiếu	D+3
3	Thông báo VSD về ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới	D+3
4	Chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu	D + 14
5	VSD gửi danh sách chốt cho Công ty (Danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu)	D+ 20
6	Công ty gửi công văn chấp thuận cho VSD	D + 21
7	Các cổ đông thực hiện đăng ý mua, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu: - Cổ đông đã lưu ký: nộp tiền thông qua Công ty chứng khoán nơi mở tài khoản. - Cổ đông chưa lưu ký: nộp tiền vào tài khoản của FPTS	D + 45
8	Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước trên cơ sở danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu	D + 50
9	Thực hiện thay đổi Giấy phép thành lập	D + 55
10	Nộp hồ sơ đăng ký giao dịch bổ sung cho HSX	D + 60
11	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cho VSD	D + 60
12	Quyết định chấp thuận giao dịch bổ sung	D + 70
13	Công ty chọn ngày giao dịch đầu tiên cho cổ phiếu giao dịch bổ sung	

### **Bước 1: Thông báo quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu**

Công ty phối hợp thực hiện chốt danh sách cổ đông với TTLKCKVN để lập danh sách người sở hữu cuối cùng đồng thời công bố thông tin về đợt phát hành trực tiếp tới các cổ đông trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau ngày chốt danh sách cổ đông, Công ty phối hợp với TTLKCKVN phân bổ và thông báo quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn thành viên chưa thực hiện lưu ký chứng khoán.

### **Bước 2: Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu**

Trên cơ sở Danh sách phân bổ quyền mua cổ phần do TTLKCKVN cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành; đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại Công ty.

Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỷ lệ quy định, thời gian cụ thể trên thông báo phát hành.

### **Bước 3: Kết thúc thời hạn thực hiện quyền**

Chậm nhất 08 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, TTLKCKVN gửi Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm đối với chứng khoán lưu lý cho Công ty và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa mà Công ty đã thông báo.

#### **Bước 4: Phân phối chứng khoán**

Kế hoạch phân phối chi tiết trong bảng kế hoạch trên.

#### **Bước 5: Thông báo kết quả đợt phát hành**

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, Công ty tiến hành báo cáo kết quả tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

*Trong trường hợp sau khi có Giấy chứng nhận chào bán mà tình hình thực tế cần phải thay đổi thời gian dự kiến nêu trên thì HĐQT Công ty sẽ thực hiện điều chỉnh phù hợp song vẫn đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành.*

### **10. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng cổ phiếu**

#### **10.1. Phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu:**

Cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng trừ trường hợp hưởng quyền nhận cổ phiếu phát sinh từ số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2021 đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng cũng sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo tỷ lệ và thời gian tương ứng với số lượng cổ phiếu ESOP đang bị hạn chế chuyển nhượng.

#### **10.2. Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2022:**

Cổ phiếu Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2022 là cổ phiếu tự do chuyển nhượng.

Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình hoặc từ chối quyền mua. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Và chỉ được chuyển nhượng một lần (không được chuyển nhượng cho người thứ 3).

Số cổ phần không phân phối hết do cổ đông hiện hữu từ chối quyền mua được Hội đồng quản trị phân phối cho các đối tượng khác theo phương án này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán

### **11. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu**

Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ năm 2022:

- Tài khoản số: 149001536669
- Tên tài khoản: Công ty cổ phần chứng khoán FPT
- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam, chi nhánh Nam Thăng Long.



**12. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt tăng vốn điều lệ của Tổ chức phát hành:**

Không có.

**13. Hủy bỏ đợt chào bán (trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để thực hiện dự án)**

Không áp dụng

**14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài**

Theo công văn số 852-UBCK/QLKD ngày 17/02/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại FPTIS là 100%.

Do đó việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương án chào bán này đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

**15. Các loại thuế có liên quan****15.1. Đối với hoạt động giao dịch chứng khoán của các nhà đầu tư:*****Đối với cá nhân cư trú:***

- Đối với thu nhập từ đầu tư vốn: Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn áp dụng theo Biểu thuế toàn phần với thuế suất là 5%.
- Đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán: Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
- Đối với trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu:

- (i) Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cá nhân chưa phải nộp thuế thu nhập cá nhân khi nhận cổ phiếu:

Khi chuyển nhượng số cổ phiếu này, cá nhân phải nộp thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn và thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán, cụ thể như sau:

Căn cứ để xác định số thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với thu nhập từ đầu tư vốn là giá trị cổ tức ghi trên sổ sách kế toán hoặc số lượng cổ phiếu thực nhận nhân (x) với mệnh giá của cổ phiếu đó và thuế suất thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn.

- (ii) Trường hợp giá chuyển nhượng cổ phiếu nhận thay cổ tức thấp hơn mệnh giá thì tính thuế thu nhập cá nhân đối với hoạt động đầu tư vốn theo giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng.

Sau khi nhận cổ tức bằng cổ phiếu, nếu cá nhân có chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại thì khai và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cổ tức nhận bằng cổ phiếu cho tới khi hết số cổ phiếu nhận thay cổ tức

***Đối với cá nhân không cư trú:***

- Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ đầu tư vốn của cá nhân không cư trú được xác định bằng tổng thu nhập tính thuế mà cá nhân không cư trú nhận được từ việc đầu tư vốn vào tổ chức, cá nhân tại Việt Nam nhân ( $\times$ ) với thuế suất 5%.
- Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn của cá nhân không cư trú được xác định bằng tổng số tiền mà cá nhân không cư trú nhận được từ việc chuyển nhượng phần vốn tại các tổ chức, cá nhân Việt Nam nhân ( $\times$ ) với thuế suất 0,1%, không phân biệt việc chuyển nhượng được thực hiện tại Việt Nam hay tại nước ngoài.

**Đối với nhà đầu tư tổ chức:** Thuế đối với đầu tư chứng khoán:

Đối với NĐT tổ chức Việt Nam: Thu nhập từ đầu tư chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành.

Đối với NĐT tổ chức nước ngoài: Thu nhập từ đầu tư chứng khoán tại thị trường chứng khoán Việt Nam áp dụng thuế suất thuế 0,1% trên giá trị giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật hiện hành.

#### **15.2. Đối với hoạt động kinh doanh của FPTS:**

- Đối tượng không chịu thuế GTGT: Hoạt động Kinh doanh chứng khoán
- Các hoạt động khác: Chịu thuế GTGT theo quy định về thuế giá trị gia tăng của Pháp luật hiện hành.

### **16. Thông tin về các cam kết**

Công ty cam kết thực hiện niêm yết cổ phiếu chào bán thành công trên hệ thống giao dịch chứng khoán đảm bảo tuân thủ quy định việc Tổ chức phát hành phải hoàn thiện hồ sơ đăng ký niêm yết cổ phiếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.

Kế hoạch:

- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công ty thực hiện báo cáo kết quả chào bán với UBCKNN theo quy định.
- Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của UBCKNN về Báo cáo kết quả chào bán, Công ty sẽ tiến hành triển khai nộp đồng thời hồ sơ Thay đổi đăng ký chứng khoán và thay đổi đăng ký niêm yết để đảm bảo thời hạn đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết theo quy định.

### **17. Thông tin về các chứng khoán khác được chào bán, phát hành trong cùng đợt**

Không có



## VIII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền này sẽ được cân đối sử dụng để bổ sung vốn cho hoạt động cho nhà đầu tư vay giao dịch ký quỹ.

## IX. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu là 147.567.290.000 đồng (Một trăm bốn mươi bảy tỷ, năm trăm sáu mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi ngàn đồng). Toàn bộ số tiền này sẽ được cân đối sử dụng để bổ sung vốn cho hoạt động cho nhà đầu tư vay giao dịch ký quỹ.

*Phương án xử lý trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến*

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Trong trường hợp cổ phần không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, Hội đồng quản trị sẽ xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.

*Về tỷ lệ chào bán thành công hoặc số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán:*

Để đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu dự kiến là 80% (tương đương với số tiền thu được tối thiểu là 118.053.832.000 đồng). Vì vậy, trong trường hợp đợt chào bán không thành công hoặc không thu đủ số tiền như dự kiến, HĐQT đã có kế hoạch huy động từ nhiều nguồn khác nhau như vay vốn tín dụng của Ngân hàng, các tổ chức tài chính,...

## X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

### 1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN  
PHÍA NAM (AASCS)**

Địa chỉ: 29 Võ Thị Sáu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3820 5944

Fax: (028) 3820 5942

Website: <http://www.aascs.com.vn>

### 2. TỔ CHỨC TƯ VẤN

Không có

## **XI. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ:**

Không có

## **XII. PHỤ LỤC**

**1. Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

**2. Phụ lục II:** Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và Hội đồng quản trị số 02 - 2022/NQ/HĐQT/FPTS và 03 - 2022/NQ/HĐQT/FPTS ngày 29/03/2022

**3. Phụ lục III:** Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty

**4. Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất được kiểm toán (Năm 2020,2021), Báo cáo tài chính quý I/2022.



Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2022

**TÒ CHỨC PHÁT HÀNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Diệp Tùng**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Nguyễn Văn Dũng**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Thu Hương**